

Số: 455/QĐ-ĐHKTL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập
học kỳ 1 năm học 2019 – 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM;

Căn cứ quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 15/08/2007 về Học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ quyết định số 1390/QĐ-ĐHKTL ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc thành lập hội đồng xét chế độ chính sách sinh viên năm học 2019-2020;

Theo kết luận của Hội đồng xét học bổng khuyến khích học tập,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt danh sách sinh viên hệ Đại học chính quy được hưởng học bổng khuyến khích học tập học kỳ 1 năm học 2019 - 2020 như sau:

- Lớp đại trà:	350 SV
- Lớp Chất lượng cao:	432 SV
- Lớp Chất lượng cao bằng tiếng Anh:	66 SV
- Lớp cử nhân tài năng:	05 SV
- Lớp cử nhân tài năng giai đoạn 2018-2022	20 SV

Tổng cộng: 873 SV

(Danh sách và mức học bổng kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, phòng Công tác sinh viên, các Khoa, Bộ môn, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.



Nguyễn Tiến Dũng

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2019 - 2020 (LỚP ĐẠI TRÀ)**

Ban hành kèm Quyết định số: 455/QĐ-ĐHKTL ngày 19 tháng 6 năm 2020

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐTB HK	ĐRL	XẾP LOẠI HỌC BỔNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	K164010077	TRẦN NGUYỄN HIỀN	TRANG	K16401	8.38	100	Giỏi	4,900,000	
2	K164010050	NGUYỄN THỊ KIM	NHƯ	K16401	8.38	91	Giỏi	4,900,000	
3	K164012069	TRƯƠNG THỊ THU	LINH	K16401	8.15	80	Giỏi	4,900,000	
4	K164012089	PHẠM THỊ HỒNG	VÂN	K16401	8.13	91	Giỏi	4,900,000	
5	K164020159	LÊ THỊ MỸ	LINH	K16402	8.5	88	Giỏi	4,900,000	
6	K164020229	BÙI THỊ THANH	THÚY	K16402	8.38	80	Giỏi	4,900,000	
7	K164022120	PHAN THANH	TÚ	K16402	8.25	85	Giỏi	4,900,000	
8	K164020264	DƯƠNG THỊ TƯỜNG	VY	K16402	8.13	79	Khá	4,450,000	
9	K164020115	TRẦN THỊ KIỀU	GIANG	K16402	7.88	80	Khá	4,450,000	
10	K164020207	NGUYỄN THỊ NGỌC	QUỲNH	K16402	7.63	76	Khá	4,450,000	
11	K164020149	NGUYỄN ĐÌNH YÊN	KHÊ	K16402	7.5	80	Khá	4,450,000	
12	K164020134	LƯƠNG KHẢI	HOÀNG	K16402	7.38	81	Khá	4,450,000	
13	K164030362	NGUYỄN TRẦN GIA	LINH	K16403	7.82	75	Khá	4,450,000	
14	K164032134	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	K16403	7.5	91	Khá	4,450,000	
15	K164032124	DƯƠNG THỊ CẨM	ANH	K16403	7.18	89	Khá	4,450,000	
16	K164040576	NGUYỄN NGỌC DIỄM	TRINH	K16404	8.92	90	Giỏi	4,900,000	

17	K164040474	NGÔ THỊ DIỆU	HƯƠNG	K16404	8.83	90	Giỏi	4,900,000	
18	K164040569	CAO NGỌC MỸ	TIÊN	K16404	7.81	87	Khá	4,450,000	
19	K164040432	DƯƠNG NGÔ KIỀU	ANH	K16404	7.72	81	Khá	4,450,000	
20	K164040501	HUỲNH NGUYỄN NHẬT	MINH	K16404	7.25	91	Khá	4,450,000	
21	K164040509	NGUYỄN THIÊN	NGÂN	K16404	7.07	94	Khá	4,450,000	
22	K164050669	NGUYỄN NGỌC HẠNH	ĐOAN	K16405	8.88	85	Giỏi	4,900,000	
23	K164050707	NGUYỄN THỊ	NHUNG	K16405	8.75	85	Giỏi	4,900,000	
24	K164050745	LÊ THỊ	HẠNH	K16405	8.13	85	Giỏi	4,900,000	
25	K164050706	HÀ HỒNG	NHUNG	K16405	8.3	74	Khá	4,450,000	
26	K164050656	NGUYỄN THỊ HOÀNG	ANH	K16405	7.16	85	Khá	4,450,000	
27	K164072300	TẠ THỊ THU	HÀ	K16407	7.64	94	Khá	4,450,000	
28	K164081077	PHẠM VĂN	PHI	K16408	8.05	80	Giỏi	4,900,000	
29	K164081026	DƯƠNG THỊ KIỀU	DIỄM	K16408	8.35	67	Khá	4,450,000	
30	K164081120	NGUYỄN	VĂN	K16408	7.65	76	Khá	4,450,000	
31	K164081033	LÊ THỊ QUỲNH	GIAO	K16408	7.5	68	Khá	4,450,000	
32	K164081066	HUỲNH NGỌC BẢO	NGHI	K16408	7.45	76	Khá	4,450,000	
33	K164081032	ĐÀM THỊ	GIANG	K16408	7.4	96	Khá	4,450,000	
34	K164091264	TRẦN ĐẠI	NGHĨA	K16409	9.13	82	Giỏi	4,900,000	
35	K164091244	ĐOÀN THỊ	HIỀN	K16409	8.5	84	Giỏi	4,900,000	
36	K164091285	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	THI	K16409	8.0	88	Giỏi	4,900,000	
37	K164091270	HỒ THỊ	NHƯ	K16409	9.0	71	Khá	4,450,000	
38	K164101404	LÝ NGỌC	NGÂN	K16410	8.1	80	Giỏi	4,900,000	
39	K164101371	LÊ THỊ	AN	K16410	8.0	86	Giỏi	4,900,000	

40	K164102400	HOÀNG THỊ THÚY	AN	K16410	7.85	96	Khá	4,450,000	
41	K164101411	TRỊNH TUYẾT	NHI	K16410	7.85	82	Khá	4,450,000	
42	K164102408	NGUYỄN THỊ NHƯ	HẢO	K16410	7.07	78	Khá	4,450,000	
43	K164102424	LÊ NGỌC	PHƯƠNG	K16410	7.03	81	Khá	4,450,000	
44	K164040590	NGUYỄN THỊ HỒNG	YẾN	K16412	9.0	84	Giỏi	4,900,000	
45	K164040483	HUỲNH MỸ	KIM	K16412	8.8	90	Giỏi	4,900,000	
46	K164040450	TRẦN MINH	DUY	K16412	8.5	93	Giỏi	4,900,000	
47	K164042188	HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	K16412	7.8	83	Khá	4,450,000	
48	K165011593	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	K16501	7.85	84	Khá	4,450,000	
49	K165011614	NGÔ THỊ MAI	HOA	K16501	7.36	84	Khá	4,450,000	
50	K165011619	HOÀNG THỊ	HỢP	K16501	7.09	78	Khá	4,450,000	
51	K165022547	NGUYỄN THỊ	THÙY	K16502	7.36	77	Khá	4,450,000	
52	K165022535	VÕ TRỌNG	NGHĨA	K16502	7.14	80	Khá	4,450,000	
53	K165031931	ĐỒNG THỊ NHƯ	VÂN	K16503	8.91	93	Giỏi	4,900,000	
54	K165032615	THẠCH ANH	THƠ	K16503	8.9	82	Giỏi	4,900,000	
55	K165031919	NGUYỄN ĐỨC	TOÀN	K16503	8.82	85	Giỏi	4,900,000	
56	K165031911	HOÀNG THỊ	THOM	K16503	8.67	93	Giỏi	4,900,000	
57	K165031885	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LINH	K16503	8.56	85	Giỏi	4,900,000	
58	K165042000	NGUYỄN THỊ QUỲNH	HƯƠNG	K16504	8.59	98	Giỏi	4,900,000	
59	K165041974	TRƯƠNG THỊ NGỌC	ÁNH	K16504	8.27	90	Giỏi	4,900,000	
60	K165042030	LỤC TRUNG	TÀI	K16504	8.05	93	Giỏi	4,900,000	
61	K165042052	NGUYỄN THỊ MINH	XUÂN	K16504	7.36	78	Khá	4,450,000	
62	K174010035	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	K17401	9.26	100	Xuất sắc	5,400,000	

63	K174010062	NGUYỄN THỊ THẠCH	TUYỀN	K17401	9.12	98	Xuất sắc	5,400,000	
64	K174010039	ĐINH THỊ YẾN	NHI	K17401	9.09	100	Xuất sắc	5,400,000	
65	K174010005	LÊ THỊ ÁI	DÂN	K17401	8.98	94	Giỏi	4,900,000	
66	K174010055	NGUYỄN VĨNH	THUẬN	K17401	8.79	100	Giỏi	4,900,000	
67	K174020166	PHAN NGUYỄN KHÁNH	VY	K17402	9.13	93	Xuất sắc	5,400,000	
68	K174020119	NGUYỄN THỊ CẨM	NHUNG	K17402	9.1	90	Xuất sắc	5,400,000	
69	K174020150	HOÀNG VĂN	TÌNH	K17402	9.0	98	Xuất sắc	5,400,000	
70	K174020077	VÕ THỊ THÙY	DƯƠNG	K17402	9.0	90	Xuất sắc	5,400,000	
71	K174020069	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	ANH	K17402	8.93	86	Giỏi	4,900,000	
72	K174020117	TRÀ THỊ ANH	NHI	K17402	8.75	95	Giỏi	4,900,000	
73	K174020134	VÕ THỊ TUYẾT	SA	K17402	8.64	97	Giỏi	4,900,000	
74	K174020126	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯƠNG	K17402	8.61	84	Giỏi	4,900,000	
75	K174030244	PHẠM THỊ TUYẾT	NHUNG	K17403	8.6	90	Giỏi	4,900,000	
76	K174030239	TRẦN THỊ THANH	NGÂN	K17403	8.5	98	Giỏi	4,900,000	
77	K174030245	NGUYỄN THỊ LINH	NHƯ	K17403	8.45	90	Giỏi	4,900,000	
78	K174030263	NGUYỄN HUYỀN	TRANG	K17403	8.33	85	Giỏi	4,900,000	
79	K174030220	NGUYỄN TRUNG	HẢO	K17403	8.28	93	Giỏi	4,900,000	
80	K174040392	TRẦN NGUYỄN THANH	SƠN	K17404	9.03	94	Xuất sắc	5,400,000	
81	K174040329	HUỲNH TRẦN BẢO	HÂN	K17404	8.85	84	Giỏi	4,900,000	
82	K174040379	NGUYỄN HUỲNH THẢO	NHƯ	K17404	8.7	91	Giỏi	4,900,000	
83	K174040331	VÕ NỮ PHƯƠNG	HIỀN	K17404	8.38	93	Giỏi	4,900,000	
84	K174040394	VÕ THANH	TÂN	K17404	8.31	87	Giỏi	4,900,000	
85	K174040323	ĐÀO THỊ PHƯƠNG	DUYÊN	K17404	8.09	91	Giỏi	4,900,000	

86	K174040372	TRẦN THỊ KIM	NGUYỄN	K17404	8.09	85	Giỏi	4,900,000	
87	K174050546	HUỖNH THỊ MỸ	THẢO	K17405	9.17	98	Xuất sắc	5,400,000	
88	K174050554	ĐOÀN TRIỆU HƯƠNG	TRINH	K17405	9.13	91	Xuất sắc	5,400,000	
89	K174050550	BÙI THỊ QUỲNH	TRANG	K17405	9.09	80	Giỏi	4,900,000	
90	K174050534	TRẦN THỊ TUYẾT	NHI	K17405	8.91	90	Giỏi	4,900,000	
91	K174050512	NGÔ NGUYỆT	HỒNG	K17405	8.84	85	Giỏi	4,900,000	
92	K174060684	LÝ THỊ XUÂN	TRIỂN	K17406	8.4	95	Giỏi	4,900,000	
93	K174060674	TRẦN LÊ TẤN	THỊNH	K17406	8.4	88	Giỏi	4,900,000	
94	K174060668	TRẦN THỊ HUYỀN	TÂM	K17406	8.4	85	Giỏi	4,900,000	
95	K174060632	PHAN THỊ KIỀU	ANH	K17406	8.4	85	Giỏi	4,900,000	
96	K174070796	NGUYỄN THỊ KIM	THOA	K17407	8.7	85	Giỏi	4,900,000	
97	K174070763	LÊ THỊ THUỶ	LINH	K17407	8.64	93	Giỏi	4,900,000	
98	K174070752	NGUYỄN THỊ CẨM	HẰNG	K17407	8.59	91	Giỏi	4,900,000	
99	K174070779	LÊ HOÀNG	PHÚC	K17407	8.5	87	Giỏi	4,900,000	
100	K174070789	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	K17407	8.4	90	Giỏi	4,900,000	
101	K174070809	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	K17407	8.4	90	Giỏi	4,900,000	
102	K174070782	VŨ THU	QUYÊN	K17407	8.37	90	Giỏi	4,900,000	
103	K174080863	NGUYỄN KHOA GIA	BẢO	K17408	9.25	98	Xuất sắc	5,400,000	
104	K174080910	TẠ THỊ HIỀN	PHƯỚC	K17408	8.92	91	Giỏi	4,900,000	
105	K174080858	HOÀNG PHAN HOÀI	AN	K17408	8.81	90	Giỏi	4,900,000	
106	K174080930	TRẦN THÀNH	VIỆT	K17408	8.8	94	Giỏi	4,900,000	
107	K174080884	TRẦN THỊ ĐÌNH	HUỆ	K17408	8.67	81	Giỏi	4,900,000	
108	K174080915	TRƯƠNG THỊ NGỌC	THANH	K17408	8.59	85	Giỏi	4,900,000	

109	K174091061	TRẦN ANH	TÀI	K17409	9.0	98	Xuất sắc	5,400,000	
110	K174091047	NGUYỄN THỊ BẢO	MINH	K17409	8.97	84	Giỏi	4,900,000	
111	K174091066	TRỊNH THỊ THANH	THẢO	K17409	8.85	96	Giỏi	4,900,000	
112	K174091023	TRƯỜNG THỊ PHƯƠNG	ĐÔNG	K17409	8.75	85	Giỏi	4,900,000	
113	K174091062	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	K17409	8.73	85	Giỏi	4,900,000	
114	K174101134	TRẦN NGUYỄN QUỐC	HUY	K17410	8.63	93	Giỏi	4,900,000	
115	K174101172	CAO THỊ	TRANG	K17410	8.5	80	Giỏi	4,900,000	
116	K174101142	VŨ THỊ THÙY	LINH	K17410	8.43	82	Giỏi	4,900,000	
117	K174101177	TRẦN CÔNG	TUẤN	K17410	8.42	83	Giỏi	4,900,000	
118	K174101135	NGUYỄN HUỲNH NỮ THÚY	HUYỀN	K17410	8.35	86	Giỏi	4,900,000	
119	K174111223	NGUYỄN THỊ THUÝ	AN	K17411	8.53	85	Giỏi	4,900,000	
120	K174111238	LÊ QUỐC	HẬU	K17411	8.32	91	Giỏi	4,900,000	
121	K174111247	VƯƠNG THỊ	HƯỜNG	K17411	8.32	85	Giỏi	4,900,000	
122	K174111246	NGUYỄN LÝ DIỆU	HƯƠNG	K17411	8.29	85	Giỏi	4,900,000	
123	K174111284	NGUYỄN THỊ Y	VAN	K17411	8.26	93	Giỏi	4,900,000	
124	K174111262	NGUYỄN THỊ DUYÊN	NGỌC	K17411	8.24	98	Giỏi	4,900,000	
125	K174040316	TRỊNH BÁ	BÌNH	K17412	7.88	83	Khá	4,450,000	
126	K174040409	NGUYỄN MINH ANH	THƯ	K17412	7.85	88	Khá	4,450,000	
127	K174040335	NGUYỄN PHẠM ĐÔNG	HỒ	K17412	7.79	93	Khá	4,450,000	
128	K174040376	NGUYỄN HUỲNH YẾN	NHI	K17412	7.62	79	Khá	4,450,000	
129	K175011397	ĐẶNG THỊ	TRANG	K17501	8.62	100	Giỏi	4,900,000	
130	K175011378	TỪ QUỲNH	NHƯ	K17501	8.28	81	Giỏi	4,900,000	
131	K175011334	ĐẶNG HUỲNH NGỌC	ÁNH	K17501	8.26	89	Giỏi	4,900,000	

132	K175011398	MAI THÙY	TRANG	K17501	8.19	91	Giỏi	4,900,000	
133	K175011338	TÔ THỊ THANH	DUNG	K17501	8.11	85	Giỏi	4,900,000	
134	K175011402	TRẦN THỊ MỸ	TRIỀU	K17501	8.05	80	Giỏi	4,900,000	
135	K175021517	HỒ THỊ NGỌC	TRANG	K17502	8.63	100	Giỏi	4,900,000	
136	K175021520	TRẦN THỊ THÙY	TRANG	K17502	8.6	85	Giỏi	4,900,000	
137	K175021524	HUỲNH NGỌC THÙY	TRINH	K17502	8.59	100	Giỏi	4,900,000	
138	K175021451	TRẦN THỊ NGỌC	ÁNH	K17502	8.44	86	Giỏi	4,900,000	
139	K175021506	BÙI THỊ THANH	TÂM	K17502	8.43	87	Giỏi	4,900,000	
140	K175021519	TRẦN THỊ THU	TRANG	K17502	8.33	93	Giỏi	4,900,000	
141	K175031616	HUỲNH PHƯƠNG	NGOAN	K17503	8.93	100	Giỏi	4,900,000	
142	K175031588	TRẦN MỸ	HẢO	K17503	8.68	90	Giỏi	4,900,000	
143	K175031631	TRẦN ĐỨC	THÀNH	K17503	8.39	100	Giỏi	4,900,000	
144	K175031650	NGUYỄN THIẾT	VĂN	K17503	8.2	98	Giỏi	4,900,000	
145	K175031641	TRẦN MỸ	TIỀN	K17503	8.18	98	Giỏi	4,900,000	
146	K175041722	ĐOÀN THỊ KIỀU	NGA	K17504	8.56	100	Giỏi	4,900,000	
147	K175041711	ĐẶNG THỊ THẢO	HUYỀN	K17504	8.52	90	Giỏi	4,900,000	
148	K175041760	TRƯƠNG THỊ TƯỜNG	VI	K17504	8.5	90	Giỏi	4,900,000	
149	K175041730	NGUYỄN NGỌC MAI	PHƯƠNG	K17504	8.47	85	Giỏi	4,900,000	
150	K175041752	PHẠM THỊ THU	TRANG	K17504	8.42	98	Giỏi	4,900,000	
151	K175041732	LÊ THỊ TÚ	QUỲNH	K17504	8.42	93	Giỏi	4,900,000	
152	K184010020	TRẦN THU	HƯƠNG	K18401	8.38	95	Giỏi	4,900,000	
153	K184010016	NGUYỄN THỊ THANH	HÒA	K18401	8.33	96	Giỏi	4,900,000	
154	K184010058	MAI VĂN	THƯỜNG	K18401	8.08	80	Giỏi	4,900,000	

155	K184010004	TRẦN THỊ NGỌC	DIỆU	K18401	7.98	90	Khá	4,450,000	
156	K184010041	PHÙNG THỊ TUYẾT	NHUNG	K18401	7.97	93	Khá	4,450,000	
157	K184020183	PHẠM THỊ PHƯƠNG	TRANG	K18402	8.71	98	Giỏi	4,900,000	
158	K184020116	DIỆC HUỲNH PHƯƠNG	DUNG	K18402	8.48	94	Giỏi	4,900,000	
159	K184020172	NGUYỄN DƯƠNG NGỌC	THẨM	K18402	8.48	90	Giỏi	4,900,000	
160	K184020164	TRẦN THỊ KIM	PHƯƠNG	K18402	8.37	85	Giỏi	4,900,000	
161	K184020161	NGUYỄN THỊ	OANH	K18402	8.36	85	Giỏi	4,900,000	
162	K184020193	NGUYỄN THỊ THANH	YẾN	K18402	8.34	90	Giỏi	4,900,000	
163	K184020194	LÊ THỊ TRƯỜNG	AN	K18402	8.34	81	Giỏi	4,900,000	
164	K184030302	NGUYỄN THÚY	VI	K18403	8.02	93	Giỏi	4,900,000	
165	K184030246	TRƯƠNG THỊ MỸ	DUYÊN	K18403	7.83	96	Khá	4,450,000	
166	K184030260	DƯƠNG THÙY	LINH	K18403	7.75	83	Khá	4,450,000	
167	K184030262	NGUYỄN PHƯỚC	LỘC	K18403	7.73	81	Khá	4,450,000	
168	K184030276	LÊ TÂM	NHƯ	K18403	7.73	68	Khá	4,450,000	
169	K184030258	LÊ THỊ THU	KIỀU	K18403	7.68	89	Khá	4,450,000	
170	K184040366	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	K18404A	8.69	90	Giỏi	4,900,000	
171	K184040393	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẨM	K18404A	8.46	96	Giỏi	4,900,000	
172	K184040362	LÊ ĐÌNH	HUY	K18404A	8.38	80	Giỏi	4,900,000	
173	K184040361	TRẦN TRUNG	HIẾU	K18404A	8.26	85	Giỏi	4,900,000	
174	K184040352	NGUYỄN THỊ KIỀU	DIỄM	K18404A	8.16	88	Giỏi	4,900,000	
175	K184040442	NGUYỄN THÀNH	TÂN	K18404B	8.61	93	Giỏi	4,900,000	
176	K184040430	ĐỖ THỊ ÁI	LY	K18404B	8.43	90	Giỏi	4,900,000	
177	K184040465	NGUYỄN THỊ KHÁNH	VÂN	K18404B	8.24	85	Giỏi	4,900,000	

178	K184040468	LÊ THỊ TRÀ	VY	K18404B	8.2	91	Giỏi	4,900,000	
179	K184040434	LÊ THỊ TUYẾT	NHUNG	K18404B	8.2	85	Giỏi	4,900,000	
180	K184050585	LÊ NGUYỄN THANH	NGÂN	K18405	8.29	93	Giỏi	4,900,000	
181	K184050583	VŨ TRỊNH QUỲNH	MI	K18405	8.26	89	Giỏi	4,900,000	
182	K184050593	LÊ ĐỖ BÍCH	PHƯƠNG	K18405	8.26	84	Giỏi	4,900,000	
183	K184050622	ĐÀO NGUYỄN THÚY	VY	K18405	8.2	85	Giỏi	4,900,000	
184	K184050565	TRẦN THỊ DIỆU	HIỀN	K18405	8.17	93	Giỏi	4,900,000	
185	K184050612	LÂM NGỌC THẢO	TRANG	K18405	8.17	90	Giỏi	4,900,000	
186	K184060741	HỒ THỊ TỎ	NHI	K18406	8.78	90	Giỏi	4,900,000	
187	K184060709	LÊ QUỐC	CƯỜNG	K18406	8.74	82	Giỏi	4,900,000	
188	K184060728	LÊ KIỀU	LINH	K18406	8.5	90	Giỏi	4,900,000	
189	K184060742	LÊ THỊ YẾN	NHI	K18406	8.42	90	Giỏi	4,900,000	
190	K184060710	NGUYỄN THỊ LỆ	GIANG	K18406	8.35	98	Giỏi	4,900,000	
191	K184070900	TRẦN CÔNG	VINH	K18407	8.6	85	Giỏi	4,900,000	
192	K184070855	HUỲNH PHƯƠNG	NHI	K18407	8.58	90	Giỏi	4,900,000	
193	K184070874	HUỲNH THỊ MINH	TÂM	K18407	8.58	90	Giỏi	4,900,000	
194	K184070894	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	K18407	8.53	85	Giỏi	4,900,000	
195	K184070817	CHU THỊ THANH	BÌNH	K18407	8.53	83	Giỏi	4,900,000	
196	K184070879	LÊ KIM	THANH	K18407	8.53	83	Giỏi	4,900,000	
197	K184070847	NGUYỄN VŨ BẢO	NGHI	K18407	8.5	96	Giỏi	4,900,000	
198	K184081005	BÙI NGỌC MỸ	LINH	K18408	9.0	90	Xuất sắc	5,400,000	
199	K184081041	NGUYỄN VÕ BẢO	TRÂN	K18408	8.93	90	Giỏi	4,900,000	
200	K184080984	NGUYỄN THỊ YÊN	BÌNH	K18408	8.85	90	Giỏi	4,900,000	

201	K184081054	NGUYỄN NGỌC LAN	VY	K18408	8.75	91	Giỏi	4,900,000	
202	K184081019	LÊ MỸ	NHI	K18408	8.67	83	Giỏi	4,900,000	
203	K184080991	VÕ HUỖNH MỸ	DUYÊN	K18408	8.59	93	Giỏi	4,900,000	
204	K184081009	BÙI THỊ HIỀN	LƯƠNG	K18408	8.42	95	Giỏi	4,900,000	
205	K184091156	LÊ THỊ MỸ	LINH	K18409	8.94	91	Giỏi	4,900,000	
206	K184091201	HUỖNH LIÊU TÚ	TRINH	K18409	8.85	94	Giỏi	4,900,000	
207	K184091141	ĐẶNG TRẦN THẢO	DUYÊN	K18409	8.7	90	Giỏi	4,900,000	
208	K184091165	LÊ THỊ	NA	K18409	8.58	93	Giỏi	4,900,000	
209	K184091196	LÊ THỊ XUÂN	THƯƠNG	K18409	8.58	86	Giỏi	4,900,000	
210	K184091207	BÙI THỊ HỒNG	VÂN	K18409	8.48	80	Giỏi	4,900,000	
211	K184101293	NGÔ THỊ THIÊN	THẢO	K18410	9.04	96	Xuất sắc	5,400,000	
212	K184101301	ĐINH THỊ THÙY	TRANG	K18410	8.67	87	Giỏi	4,900,000	
213	K184101282	NGUYỄN THÚY	NHI	K18410	8.63	92	Giỏi	4,900,000	
214	K184101296	TRẦN XUÂN	THỤY	K18410	8.4	93	Giỏi	4,900,000	
215	K184101316	LỖ SÌU	YẾN	K18410	8.2	82	Giỏi	4,900,000	
216	K184111361	NGUYỄN HUỖNH KHẢ	ÁI	K18411	8.86	85	Giỏi	4,900,000	
217	K184111369	PHẠM HỒNG	HẠNH	K18411	8.54	85	Giỏi	4,900,000	
218	K184111428	NGUYỄN THỊ	TIÊN	K18411	8.5	88	Giỏi	4,900,000	
219	K184111404	PHẠM THỊ MY	NI	K18411	8.43	93	Giỏi	4,900,000	
220	K184111437	NGUYỄN KHẢ	VY	K18411	8.42	85	Giỏi	4,900,000	
221	K184111359	QUÁCH HUỖNH	ANH	K18411	8.4	85	Giỏi	4,900,000	
222	K184131476	NGUYỄN NGỌC QUẾ	ANH	K18413	8.28	87	Giỏi	4,900,000	
223	K184131485	MAI THỊ KHÁNH	HỒNG	K18413	8.24	90	Giỏi	4,900,000	

224	K184131509	ĐẶNG TƯỜNG	VI	K18413	8.13	91	Giỏi	4,900,000	
225	K185011529	TẦN TRÚC HẠNH	ĐOAN	K18501	8.58	96	Giỏi	4,900,000	
226	K185011568	LÊ HỒNG UYÊN	SAN	K18501	8.4	90	Giỏi	4,900,000	
227	K185011562	NGUYỄN HOÀNG NHƯ	PHƯỢNG	K18501	8.38	98	Giỏi	4,900,000	
228	K185011583	LÊ THỊ QUẾ	TRÂN	K18501	8.22	96	Giỏi	4,900,000	
229	K185011580	NGUYỄN THỊ LAN	THY	K18501	8.2	90	Giỏi	4,900,000	
230	K185011542	TRẦN THỊ KIM	LIÊN	K18501	8.18	85	Giỏi	4,900,000	
231	K185011516	VÕ THỊ TRÂM	ANH	K18501	8.18	80	Giỏi	4,900,000	
232	K185021679	NGUYỄN LÊ NHƯ	QUỲNH	K18502	8.65	84	Giỏi	4,900,000	
233	K185021640	NGUYỄN THỊ THUỶ	DUNG	K18502	8.33	88	Giỏi	4,900,000	
234	K185021647	NGUYỄN NGỌC	HÀ	K18502	8.33	85	Giỏi	4,900,000	
235	K185021648	NGUYỄN THỊ	HẰNG	K18502	8.32	85	Giỏi	4,900,000	
236	K185021693	VÕ THỊ THU	THẢO	K18502	8.26	91	Giỏi	4,900,000	
237	K185021676	TRẦN ĐỨC	QUANG	K18502	8.26	85	Giỏi	4,900,000	
238	K185021643	LÊ THỊ HỒNG	ĐÀO	K18502	8.39	98	Giỏi	4,900,000	
239	K185031754	NGUYỄN NGỌC QUẾ	ANH	K18503	8.43	90	Giỏi	4,900,000	
240	K185031786	TRẦN THỊ HOA	NAM	K18503	8.07	96	Giỏi	4,900,000	
241	K185031764	KIỀU THỊ KIM	DUNG	K18503	8.02	89	Giỏi	4,900,000	
242	K185031815	PHẠM THỊ THU	VÂN	K18503	7.71	83	Khá	4,450,000	
243	K185031795	NGUYỄN THỊ KIM	NHUNG	K18503	7.6	83	Khá	4,450,000	
244	K185041905	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	K18504	7.91	88	Khá	4,450,000	
245	K185041921	BÙI THỊ THÚY	VY	K18504	7.85	96	Khá	4,450,000	
246	K185041922	LÊ THỊ TƯỜNG	VY	K18504	7.71	83	Khá	4,450,000	



247	K185041900	LỤC THỊ	THANH	K18504	7.66	86	Khá	4,450,000	
248	K185041897	TRẦN NHƯ	QUỖNH	K18504	7.63	100	Khá	4,450,000	
249	K194010027	ĐỖ THỊ MINH	KHUÊ	K19401	8.5	85	Giỏi	4,900,000	
250	K194010015	NGUYỄN THỊ	HẰNG	K19401	8.3	85	Giỏi	4,900,000	
251	K194010068	PHAN SỸ PHƯỚC	TRUNG	K19401	8.0	93	Giỏi	4,900,000	
252	K194010011	LÊ MINH	ĐỨC	K19401	8.1	67	Khá	4,450,000	
253	K194010043	TRẦN TRÚC	QUỖNH	K19401	7.92	93	Khá	4,450,000	
254	K194010069	ĐẶNG THỊ THANH	TRÚC	K19401	7.89	94	Khá	4,450,000	
255	K194020169	VÕ THỊ XUÂN	NỮ	K19402	8.75	82	Giỏi	4,900,000	
256	K194020123	LÊ THỊ NGỌC	ÁNH	K19402	8.45	85	Giỏi	4,900,000	
257	K194020171	NGUYỄN THỊ MỸ	PHÚ	K19402	8.42	96	Giỏi	4,900,000	
258	K194020166	VŨ THỊ MINH	NGUYỆT	K19402	8.38	85	Giỏi	4,900,000	
259	K194020143	NGUYỄN HIẾU	HUẤN	K19402	8.33	95	Giỏi	4,900,000	
260	K194020159	PHAN THÚY	NGÂN	K19402	8.31	91	Giỏi	4,900,000	
261	K194030287	NGUYỄN THỊ BÍCH	HIỀN	K19403	7.93	83	Khá	4,450,000	
262	K194030298	NGUYỄN TUYẾT	MAI	K19403	7.91	89	Khá	4,450,000	
263	K194030292	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	HUỲNH	K19403	7.87	75	Khá	4,450,000	
264	K194030296	LÊ THỊ YẾN	LINH	K19403	7.72	95	Khá	4,450,000	
265	K194030297	NGUYỄN LÊ KHÁNH	LY	K19403	7.72	93	Khá	4,450,000	
266	K194040447	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	TRÂM	K19404A	8.42	80	Giỏi	4,900,000	
267	K194040454	VÕ THANH	TUYÊN	K19404A	8.26	86	Giỏi	4,900,000	
268	K194040397	TRẦN HOÀNG	DUY	K19404A	8.24	82	Giỏi	4,900,000	
269	K194040445	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	K19404A	8.02	91	Giỏi	4,900,000	

270	K194040410	LÊ NGUYỄN QUỐC	HUY	K19404A	8.25	75	Khá	4,450,000	
271	K194040405	NGUYỄN NGỌC	HÂN	K19404A	7.98	72	Khá	4,450,000	
272	K194040489	ĐOÀN TUẤN	KIỆT	K19404B	8.33	86	Giỏi	4,900,000	
273	K194040514	THƯỢNG PHẠM UYÊN	THƯ	K19404B	8.3	90	Giỏi	4,900,000	
274	K194040515	VÕ NGỌC ANH	THƯ	K19404B	8.17	83	Giỏi	4,900,000	
275	K194040520	ĐỖ VĂN	TUYỀN	K19404B	8.17	80	Giỏi	4,900,000	
276	K194040510	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	K19404B	8.17	80	Giỏi	4,900,000	
277	K194050668	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	K19405	8.39	91	Giỏi	4,900,000	
278	K194050684	TRƯƠNG CẨM	TÚ	K19405	8.27	95	Giỏi	4,900,000	
279	K194050644	NGUYỄN THỊ	NGA	K19405	8.17	84	Giỏi	4,900,000	
280	K194050680	VÕ NGỌC	TRÂM	K19405	8.06	82	Giỏi	4,900,000	
281	K194050636	VÕ THỊ THÙY	LINH	K19405	8.26	72	Khá	4,450,000	
282	K194050629	NGUYỄN THỊ NAM	HƯƠNG	K19405	8.16	74	Khá	4,450,000	
283	K194060779	NGUYỄN LÊ MỸ	HẠNH	K19406	8.36	87	Giỏi	4,900,000	
284	K194060780	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	K19406	8.28	85	Giỏi	4,900,000	
285	K194060777	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	K19406	8.27	91	Giỏi	4,900,000	
286	K194060824	MAI NGUYỄN MINH	THƯ	K19406	8.27	91	Giỏi	4,900,000	
287	K194060817	VÕ THỊ	THẢO	K19406	8.22	93	Giỏi	4,900,000	
288	K194070924	NGUYỄN NHỰT	MINH	K19407	8.64	90	Giỏi	4,900,000	
289	K194070942	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	K19407	8.45	85	Giỏi	4,900,000	
290	K194070926	LÝ THANH	NGÂN	K19407	8.39	85	Giỏi	4,900,000	
291	K194070890	VÕ XUÂN	DIỆU	K19407	8.3	80	Giỏi	4,900,000	
292	K194070946	NGUYỄN NGỌC QUẾ	TRÂM	K19407	8.25	80	Giỏi	4,900,000	

293	K194070907	NGÔ VÕ HỒNG	HUYỀN	K19407	8.24	80	Giỏi	4,900,000	
294	K194081050	CAO THỊ NGỌC	ÁNH	K19408	9.04	90	Xuất sắc	5,400,000	
295	K194081062	LÊ THANH	HẢI	K19408	8.98	100	Giỏi	4,900,000	
296	K194081108	NGUYỄN ĐỨC VINH	THẮNG	K19408	8.82	86	Giỏi	4,900,000	
297	K194081101	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	QUỲNH	K19408	8.77	90	Giỏi	4,900,000	
298	K194081099	LÊ MINH	QUANG	K19408	8.74	85	Giỏi	4,900,000	
299	K194081094	TÔ THỊ HỒNG	NHUNG	K19408	8.71	80	Giỏi	4,900,000	
300	K194091280	PHAN TAM LI	NA	K19409	8.45	90	Giỏi	4,900,000	
301	K194091261	LÊ THỊ NGỌC	HÀ	K19409	8.41	91	Giỏi	4,900,000	
302	K194091304	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	K19409	8.36	83	Giỏi	4,900,000	
303	K194091265	TRẦN NHẬT	HIỀN	K19409	8.27	95	Giỏi	4,900,000	
304	K194091257	LÊ VĂN	CƯỜNG	K19409	8.25	95	Giỏi	4,900,000	
305	K194091311	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	K19409	8.23	91	Giỏi	4,900,000	
306	K194101426	PHẠM MINH	TUẤN	K19410	8.68	81	Giỏi	4,900,000	
307	K194101410	PHAN THỊ	QUYÊN	K19410	8.59	90	Giỏi	4,900,000	
308	K194101432	ĐẶNG NHẬT	VIỆT	K19410	8.56	95	Giỏi	4,900,000	
309	K194101381	TRẦN THỊ THU	HIỀN	K19410	8.41	90	Giỏi	4,900,000	
310	K194101411	NGUYỄN VĂN	QUYÊN	K19410	8.39	90	Giỏi	4,900,000	
311	K194101376	LÊ NGỌC NHƯ	HẢO	K19410	8.38	85	Giỏi	4,900,000	
312	K194111519	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	K19411	8.61	94	Giỏi	4,900,000	
313	K194111560	TRỊNH THỊ TÂM	OANH	K19411	8.57	89	Giỏi	4,900,000	
314	K194111530	PHẠM MINH	ĐẠT	K19411	8.54	93	Giỏi	4,900,000	
315	K194111541	LƯU NGUYỄN HUỲNH	LÊ	K19411	8.54	84	Giỏi	4,900,000	

316	K194111548	HỒ KIM	NGÂN	K19411	8.54	82	Giỏi	4,900,000	
317	K194111555	PHAN MINH	NHẬT	K19411	8.44	87	Giỏi	4,900,000	
318	K194131697	VŨ ĐỨC NGỌC	THIỆN	K19413	8.02	71	Khá	4,450,000	
319	K194131674	PHƯƠNG THỊ NGỌC	MINH	K19413	7.66	75	Khá	4,450,000	
320	K194131707	NGUYỄN LÝ	TUẤN	K19413	7.65	86	Khá	4,450,000	
321	K194131672	NGUYỄN THỊ	MAI	K19413	7.45	98	Khá	4,450,000	
322	K194131691	MAI THỊ YẾN	PHI	K19413	7.41	82	Khá	4,450,000	
323	K194131663	TRẦN MINH	HOÀNG	K19413	7.32	83	Khá	4,450,000	
324	K194151764	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG	GIANG	K19415	8.74	80	Giỏi	4,900,000	
325	K194151770	TRẦN NGUYỄN THU	HIỀN	K19415	8.1	85	Giỏi	4,900,000	
326	K194151758	NGUYỄN THỊ HẢI	ANH	K19415	8.1	80	Giỏi	4,900,000	
327	K194151777	ĐỖ THỊ HỒNG	NGỌC	K19415	8.05	80	Giỏi	4,900,000	
328	K194151775	DƯƠNG THỊ HỒNG	MAI	K19415	7.9	78	Khá	4,450,000	
329	K195011855	TẠ THỊ THẢO	NGÂN	K19501	8.32	72	Khá	4,450,000	
330	K195011864	NGUYỄN THỊ HUỖNH	NHI	K19501	8.29	75	Khá	4,450,000	
331	K195011902	NGÔ TRÚC TƯỜNG	VY	K19501	8.25	93	Khá	4,450,000	
332	K195011837	TRẦN THU	HIỀN	K19501	8.11	87	Khá	4,450,000	
333	K195011900	ĐINH THỊ TƯỜNG	VI	K19501	8.11	70	Khá	4,450,000	
334	K195011895	TRẦN THỊ	TRÚC	K19501	7.71	84	Khá	4,450,000	
335	K195021975	NGUYỄN THỊ THANH	NGA	K19502	8.54	93	Giỏi	4,900,000	
336	K195021950	VŨ THỊ NGỌC	CHINH	K19502	8.54	93	Giỏi	4,900,000	
337	K195021954	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUNG	K19502	8.46	80	Giỏi	4,900,000	
338	K195022003	LƯƠNG ĐIỂM	THY	K19502	8.43	80	Giỏi	4,900,000	

339	K195021961	NGUYỄN THỊ MỸ	HIỀN	K19502	8.39	90	Giỏi	4,900,000	
340	K195021967	TRẦN THỊ MỸ	LINH	K19502	8.25	93	Giỏi	4,900,000	
341	K195032108	TRẦN XUÂN	HẰNG	K19503	8.39	88	Khá	4,450,000	
342	K195032146	NGUYỄN CHÍ	THANH	K19503	8	67	Khá	4,450,000	
343	K195032138	NGUYỄN KIỀU LAN	PHƯƠNG	K19503	7.75	98	Khá	4,450,000	
344	K195032104	NGUYỄN THỊ	DIỄM	K19503	7.75	83	Khá	4,450,000	
345	K195032163	NGUYỄN QUỐC	VINH	K19503	7.75	83	Khá	4,450,000	
346	K195042216	NGUYỄN THỊ ÁNH	DƯƠNG	K19504	8.5	86	Giỏi	4,900,000	
347	K195042266	VŨ LÊ HOÀI	THƯƠNG	K19504	8.14	90	Giỏi	4,900,000	
348	K195042228	LÂM NGỌC KHÁNH	HUYỀN	K19504	8.21	78	Khá	4,450,000	
349	K195042247	NGUYỄN TRIỆU XUÂN	NHI	K19504	8	70	Khá	4,450,000	
350	K195042269	LÊ MINH	TÚ	K19504	7.86	75	Khá	4,450,000	

Tổng cộng 350 SV

1,685,150,000

Bảng chữ: Một tỷ sáu trăm tám mươi lăm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn

NGƯỜI LẬP BẢNG



Nguyễn Ngọc Phương Thảo

TRƯỞNG PHÒNG CTSV



Võ Văn Trọng

TRƯỞNG PHÒNG KH - TC



Nguyễn Đình Hưng

TP.HCM, ngày 19 tháng 6 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Dũng

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2019 - 2020 (LỚP CHẤT LƯỢNG CAO)**

Theo Quyết định số: 455/QĐ-ĐHKTL ngày 19 tháng 6 năm 2020

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐTB HK	ĐRL	XẾP LOẠI HỌC BỔNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	K164020318	MẠC BÙI THIÊN	THẢO	K16402C	9.25	96	Xuất sắc	15,500,000	
2	K164020324	PHẠM THỊ NGỌC	TRANG	K16402C	8.41	89	Giỏi	7,750,000	
3	K164020307	NGUYỄN VĂN	NHIỀU	K16402C	8.85	98	Giỏi	7,750,000	
4	K164020322	NGUYỄN THỊ THỦY	TIÊN	K16402C	8.75	98	Giỏi	3,875,000	
5	K164020281	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	K16402C	8.73	100	Giỏi	3,875,000	
6	K164020335	NGUYỄN THỊ MỸ	TUYỀN	K16402C	8.62	83	Giỏi	3,875,000	
7	K164020277	TRƯƠNG THIÊN	ÂN	K16402C	8.58	85	Giỏi	3,875,000	
8	K164020303	THIỆU GIA	NGUYỄN	K16402C	8.5	98	Giỏi	3,875,000	
9	K164030427	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	K16403C	8.63	90	Giỏi	15,500,000	
10	K164030415	NGUYỄN THỊ MINH	NGỌC	K16403C	8.38	91	Giỏi	7,750,000	
11	K164030425	LÊ THỊ MINH	THƯƠNG	K16403C	8.38	86	Giỏi	3,875,000	
12	K164042233	TRƯƠNG HUỲNH THÚY	VY	K16404C	8.67	87	Giỏi	15,500,000	
13	K164040629	ĐẶNG NGỌC PHƯƠNG	THẢO	K16404C	8.33	84	Giỏi	7,750,000	
14	K164040597	ĐẶNG QUỐC	BẢO	K16404C	8.33	82	Giỏi	7,750,000	
15	K164040625	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	K16404C	8.0	85	Giỏi	3,875,000	
16	K164040618	TRẦN TUYẾT	MINH	K16404C	8.0	83	Giỏi	3,875,000	

17	K164040615	NGUYỄN THỊ HỒNG	LIÊN	K16404C	8.17	72	Khá	3,875,000	
18	K164040627	PHẠM NGUYỄN THIÊN	THANH	K16404C	7.67	87	Khá	3,875,000	
19	K164042221	LÊ TRẦN NGỌC	MINH	K16404C	7.67	87	Khá	3,875,000	
20	K164050758	ĐOÀN PHẠM TRÚC	THANH	K16405C	8.22	77	Khá	7,750,000	
21	K164052239	TRẦN THỊ	HOÀN	K16405C	7.78	71	Khá	7,750,000	
22	K164050770	LÊ THANH TÚ	UYÊN	K16405C	7.78	70	Khá	3,875,000	
23	K164050741	TÔN NỮ QUỲNH	ANH	K16405C	9.0	85	Giỏi	15,500,000	
24	K164050743	VÕ ĐẶNG VIỆT	ĐAN	K16405C	8.88	93	Giỏi	3,875,000	
25	K164050761	NGUYỄN HUỲNH ANH	THƯ	K16405C	8.88	85	Giỏi	3,875,000	
26	K164060846	VŨ CHI	LAN	K16406C	7.05	86	Khá	7,750,000	
27	K164070998	BÙI NHƯ	QUỲNH	K16407C	8.29	90	Giỏi	15,500,000	
28	K164070983	NGUYỄN TRẦN MI	MI	K16407C	7.89	91	Khá	7,750,000	
29	K164070956	PHẠM NGUYỄN THỤY	ANH	K16407C	9.05	84	Giỏi	7,750,000	
30	K164071016	NGUYỄN THỊ LỆ	XUÂN	K16407C	8.5	90	Giỏi	3,875,000	
31	K164070999	LÊ THỊ THÚY	QUỲNH	K16407C	8.36	98	Giỏi	3,875,000	
32	K164070970	NGUYỄN TẤN	HẬU	K16407C	7.45	83	Khá	3,875,000	
33	K164081134	NGUYỄN HƯƠNG	HUYỀN	K16408C	8.85	90	Giỏi	15,500,000	
34	K164081152	PHAN MAI THANH	NGÂN	K16408C	8.8	85	Giỏi	7,750,000	
35	K164081133	GIẢNG LONG	HUY	K16408C	8.8	80	Giỏi	7,750,000	
36	K164081145	ĐẶNG DIỄM	MY	K16408C	8.65	82	Giỏi	3,875,000	
37	K164081154	NGUYỄN THẢO	NGHĨA	K16408C	8.45	98	Giỏi	3,875,000	
38	K164081144	NGUYỄN THỊ QUỲNH	MAI	K16408C	8.45	86	Giỏi	3,875,000	
39	K164081181	PHẠM THỊ NGỌC	TÚ	K16408C	8.35	90	Giỏi	3,875,000	

40	K164091335	TRẦN THỊ	HƯƠNG	K16409C	7.09	65	Khá	7,750,000	
41	K164091363	PHẠM THỊ	TRÀ	K16409C	9.13	97	Xuất sắc	15,500,000	
42	K164091361	CAO CHÁNH	TIỀN	K16409C	8.88	85	Giỏi	7,750,000	
43	K164091337	TRẦN ĐĂNG	KHOA	K16409C	8.88	84	Giỏi	3,875,000	
44	K164091331	DƯƠNG TRUNG	HIẾU	K16409C	8.5	85	Giỏi	3,875,000	
45	K164091327	VÕ NGỌC NHƯ	HẢO	K16409C	8.5	85	Giỏi	3,875,000	
46	K164101482	LÊ ĐÌNH BẢO	NHI	K16410C	8.5	87	Giỏi	15,500,000	
47	K164101460	NGUYỄN HOÀNG BẢO	CHÂU	K16410C	8.35	93	Giỏi	7,750,000	
48	K164101475	TÔ NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	K16410C	8.2	83	Giỏi	7,750,000	
49	K164101499	NGUYỄN NGỌC THÚY	VY	K16410C	8.05	92	Giỏi	3,875,000	
50	K164101468	NGUYỄN VÕ MINH	HẠNH	K16410C	8.05	80	Giỏi	3,875,000	
51	K164101459	TRẦN ĐỎ VÂN	ANH	K16410C	8.0	90	Giỏi	3,875,000	
52	K165012498	NGUYỄN ĐÌNH	LUÂN	K16501C	8.5	90	Giỏi	15,500,000	
53	K165011715	TRẦN THẢO	VI	K16501C	7.86	90	Khá	7,750,000	
54	K165011707	LƯU THỊ	THU	K16501C	7.77	76	Khá	7,750,000	
55	K165012501	TRẦN THỊ QUỲNH	NGÂN	K16501C	7.73	90	Khá	3,875,000	
56	K165012493	ĐỖ TRUNG	HIẾU	K16501C	7.45	88	Khá	3,875,000	
57	K165011692	NGÔ HOÀNG	LAN	K16501C	7.36	70	Khá	3,875,000	
58	K165021811	PHẠM NGỌC QUẾ	ANH	K16502C	8.55	80	Giỏi	15,500,000	
59	K165021835	LÊ THANH	NGÂN	K16502C	8.27	90	Giỏi	7,750,000	
60	K165021836	NGUYỄN LỆ	NGÂN	K16502C	8.23	80	Giỏi	7,750,000	
61	K165021820	TỪ GIA	HÂN	K16502C	8.09	80	Giỏi	3,875,000	
62	K165021827	NGUYỄN THẾ	KHA	K16502C	7.86	86	Khá	3,875,000	

63	K165021848	LÊ NGUYỄN THANH	THANH	K16502C	7.82	88	Khá	3,875,000	
64	K165031965	TRẦN THỊ THU	THẢO	K16503C	8.73	93	Giỏi	15,500,000	
65	K165032632	NGUYỄN MINH	TUẤN	K16503C	8.73	93	Giỏi	7,750,000	
66	K165031968	NGUYỄN LƯU KHÁNH	TRANG	K16503C	8.43	91	Giỏi	7,750,000	
67	K165031903	TRẦN MINH	NHỰT	K16503C	8.17	82	Giỏi	3,875,000	
68	K165031967	BÙI THỊ HUYỀN	TRANG	K16503C	8.13	85	Giỏi	3,875,000	
69	K165031958	BÙI LÊ	MINH	K16503C	8.07	74	Khá	3,875,000	
70	K165031964	NGUYỄN BÌNH YẾN	THANH	K16503C	7.7	86	Khá	3,875,000	
71	K174020180	BÙI THỊ THU	HƯƠNG	K17402C	8.9	90	Giỏi	14,000,000	
72	K174020190	THÁI NGỌC GIA	PHÚC	K17402C	8.8	84	Giỏi	7,000,000	
73	K174020177	PHẠM ANH	HUY	K17402C	8.5	85	Giỏi	7,000,000	
74	K174020194	NGUYỄN PHAN HOÀI	THƯƠNG	K17402C	8.42	83	Giỏi	3,500,000	
75	K174020195	HÀ MAI	THY	K17402C	8.4	96	Giỏi	3,500,000	
76	K174020179	DOÃN HỮU	HUỲNH	K17402C	8.4	87	Giỏi	3,500,000	
77	K174020181	VŨ THỊ MAI	HƯƠNG	K17402C	8.3	100	Giỏi	3,500,000	
78	K174030281	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGÂN	K17403C	8.85	86	Giỏi	14,000,000	
79	K174030299	TRẦN ĐỨC	TRUNG	K17403C	8.77	98	Giỏi	7,000,000	
80	K174030284	NGUYỄN HOÀNG THẢO	NGUYỄN	K17403C	8.67	90	Giỏi	7,000,000	
81	K174030280	TRẦN THỊ HÀ	MY	K17403C	8.4	95	Giỏi	3,500,000	
82	K174030293	HUỲNH VĂN	THỊNH	K17403C	8.33	90	Giỏi	3,500,000	
83	K174030272	ĐINH THỊ NGUYỆT	ÁNH	K17403C	8.3	91	Giỏi	3,500,000	
84	K174040469	ĐÀO PHƯƠNG	THẢO	K17404C	9.41	96	Xuất sắc	14,000,000	
85	K174040452	LÊ THỊ MỸ	LINH	K17404C	9.04	85	Giỏi	7,000,000	

86	K174040462	VŨ HOÀNG	PHÚC	K17404C	8.89	83	Giỏi	7,000,000	
87	K174040466	NGUYỄN NGỌC	SƯƠNG	K17404C	8.46	83	Giỏi	3,500,000	
88	K174040475	PHẠM THỊ HẢI	YẾN	K17404C	8.25	82	Giỏi	3,500,000	
89	K174040460	NGUYỄN NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	K17404C	8.18	85	Giỏi	3,500,000	
90	K174040450	LŨ THỊ NHƯ	HUỲNH	K17404C	8.04	87	Giỏi	3,500,000	
91	K174050580	NGUYỄN THỊ KHÁNH	NGÂN	K17405C	8.95	98	Giỏi	14,000,000	
92	K174050581	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	K17405C	8.69	98	Giỏi	7,000,000	
93	K174050594	THÁI THỊ PHƯƠNG	TRANG	K17405C	8.38	96	Giỏi	7,000,000	
94	K174050592	NGUYỄN LÊ CẨM	THI	K17405C	8.16	91	Giỏi	3,500,000	
95	K174050593	BÙI THỊ THÙY	TRANG	K17405C	8.0	88	Giỏi	3,500,000	
96	K174050560	VÕ NGỌC BÍCH	AN	K17405C	7.97	86	Khá	3,500,000	
97	K174050575	LÊ NGUYỄN HUYỀN	MY	K17405C	7.91	83	Khá	3,500,000	
98	K174060704	PHẠM TUYẾT QUỲNH	HƯƠNG	K17406C	8.75	98	Giỏi	14,000,000	
99	K174060729	LÊ THỊ THANH	VÂN	K17406C	8.75	98	Giỏi	7,000,000	
100	K174060714	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	K17406C	8.75	93	Giỏi	7,000,000	
101	K174060728	PHẠM THANH	TÚ	K17406C	8.67	95	Giỏi	3,500,000	
102	K174060730	LÊ NGUYỄN THÚY	VY	K17406C	8.57	90	Giỏi	3,500,000	
103	K174060687	LÊ VĂN THANH	TRÍ	K17406C	8.5	90	Giỏi	3,500,000	
104	K174060725	VÕ MINH	TRÍ	K17406C	8.5	80	Giỏi	3,500,000	
105	K174060691	TRƯƠNG NGỌC THÚY	VI	K17406C	8.33	83	Giỏi	3,500,000	
106	K174070830	NGUYỄN PHƯỚC	HÙNG	K17407C	8.83	87	Giỏi	14,000,000	
107	K174070824	ĐỖ THỊ LY	ĐA	K17407C	8.8	88	Giỏi	7,000,000	
108	K174070842	HOÀNG TRẦN HẢI	NHI	K17407C	8.75	87	Giỏi	7,000,000	

109	K174070833	HUYẾT ANH	KIỆT	K17407C	8.43	85	Giỏi	3,500,000	
110	K174070857	NGUYỄN THU	YẾN	K17407C	8.2	88	Giỏi	3,500,000	
111	K174070836	PHÙNG VĨNH	LÂN	K17407C	8.2	86	Giỏi	3,500,000	
112	K174070839	NGUYỄN HOÀNG	MAI	K17407C	8.17	90	Giỏi	3,500,000	
113	K174080932	NGUYỄN MAI LAN	ANH	K17408C	9.4	93	Xuất sắc	14,000,000	
114	K174080946	TRẦN GIA	LINH	K17408C	9.2	100	Xuất sắc	7,000,000	
115	K174080957	NGUYỄN HỒNG	SƠN	K17408C	8.67	96	Giỏi	7,000,000	
116	K174080943	TRẦN PHẠM NGUYỄN	KHOA	K17408C	8.6	81	Giỏi	3,500,000	
117	K174080961	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	K17408C	8.57	85	Giỏi	3,500,000	
118	K174080924	NGUYỄN ĐƯỢC NGỌC	TRÂN	K17408C	8.5	100	Giỏi	3,500,000	
119	K174080956	NGUYỄN THỊ KIM	PHƯỢNG	K17408C	8.5	98	Giỏi	3,500,000	
120	K174080939	LÊ MINH	HẰNG	K17408C	8.5	87	Giỏi	3,500,000	
121	K174091120	NGUYỄN THANH THÚY	VI	K17409C	9.4	97	Xuất sắc	14,000,000	
122	K174091119	ĐẶNG THỊ MỸ	UYÊN	K17409C	9.15	95	Xuất sắc	7,000,000	
123	K174091108	NGUYỄN PHAN BẢO	THI	K17409C	9.11	85	Giỏi	7,000,000	
124	K174091099	CÙ TỔNG HOÀI	LINH	K17409C	8.88	98	Giỏi	3,500,000	
125	K174091090	NGUYỄN NGỌC MINH	HIẾU	K17409C	8.86	86	Giỏi	3,500,000	
126	K174091118	CAO THỊ TÚ	UYÊN	K17409C	8.85	89	Giỏi	3,500,000	
127	K174091085	NGUYỄN THỊ MỸ	GIÀU	K17409C	8.8	94	Giỏi	3,500,000	
128	K174091100	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	K17409C	8.76	96	Giỏi	3,500,000	
129	K174101182	THÁI THỊ NGUYỄN	CHI	K17410C	8.88	98	Giỏi	14,000,000	
130	K174101197	VŨ MINH	NHÂN	K17410C	8.62	93	Giỏi	7,000,000	
131	K174101186	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	K17410C	8.5	92	Giỏi	7,000,000	

132	K174101199	TRẦN THỊ HUỖNH	NHƯ	K17410C	8.24	91	Giỏi	3,500,000	
133	K174101221	ĐÌNH THỊ HẢI	YẾN	K17410C	8.15	84	Giỏi	3,500,000	
134	K174101215	NGUYỄN THỊ THANH	TUYẾT	K17410C	8.07	93	Giỏi	3,500,000	
135	K174101216	NGUYỄN THỊ CẨM	VÂN	K17410C	8.05	100	Giỏi	3,500,000	
136	K174101210	PHAN THỊ THỦY	TIÊN	K17410C	7.98	83	Khá	3,500,000	
137	K174111298	TRẦN VĂN	HẢI	K17411C	8.36	100	Giỏi	14,000,000	
138	K174111326	NGUYỄN PHÚC BẢO	TUỆ	K17411C	8.36	98	Giỏi	7,000,000	
139	K174111311	NGUYỄN ANH	NHẬT	K17411C	8.35	100	Giỏi	7,000,000	
140	K174111318	NGUYỄN THỊ MỸ	TRANG	K17411C	8.21	96	Giỏi	3,500,000	
141	K174111304	NGUYỄN THỊ THẢO	LAN	K17411C	8.21	90	Giỏi	3,500,000	
142	K174111293	VÕ NGUYỄN TÂM	AN	K17411C	8.09	94	Giỏi	3,500,000	
143	K174111303	VÕ THANH	HƯƠNG	K17411C	8.08	91	Giỏi	3,500,000	
144	K175011414	DƯƠNG LAN	ANH	K17501C	8.47	90	Giỏi	14,000,000	
145	K175011418	TRẦN NGỌC	DIỆP	K17501C	8.29	93	Giỏi	7,000,000	
146	K175011419	NGUYỄN LÊ THANH	DUYÊN	K17501C	8.11	89	Giỏi	7,000,000	
147	K175011442	CAO NGỌC ANH	THƯ	K17501C	8.11	89	Giỏi	3,500,000	
148	K175011420	TRẦN THỊ THÙY	DƯƠNG	K17501C	8.06	93	Giỏi	3,500,000	
149	K175031615	NGUYỄN THỊ MINH	NGHĨA	K17501C	8.05	90	Giỏi	3,500,000	
150	K175021537	NGUYỄN HOÀNG LINH	ĐAN	K17502C	8.98	85	Giỏi	14,000,000	
151	K175021548	TRANG ĐẶNG HIỆU	MY	K17502C	8.85	89	Giỏi	7,000,000	
152	K175021569	PHAN THỊ THÙY	TRANG	K17502C	8.68	98	Giỏi	7,000,000	
153	K175021549	VÕ THỊ THANH	NGA	K17502C	8.56	84	Giỏi	3,500,000	
154	K175021544	NGUYỄN CAO THÙY	LINH	K17502C	8.5	98	Giỏi	3,500,000	

155	K175021538	NGUYỄN ĐẶNG CHIÊU	ĐOAN	K17502C	8.44	86	Giỏi	3,500,000	
156	K175021554	PHẠM DƯƠNG HOÀNG	PHÚC	K17502C	8.33	93	Giỏi	3,500,000	
157	K175021571	NGUYỄN THỊ THUÝ	TRINH	K17502C	8.24	90	Giỏi	3,500,000	
158	K175021573	NGUYỄN NGỌC TUYẾT	VÂN	K17502C	8.17	93	Giỏi	3,500,000	
159	K175031673	PHẠM NGỌC NHẬT	PHƯƠNG	K17503C	8.92	100	Giỏi	14,000,000	
160	K175031663	TRẦN ĐÌNH	HUY	K17503C	8.67	80	Giỏi	7,000,000	
161	K175031667	PHẠM QUANG	LINH	K17503C	8.5	89	Giỏi	7,000,000	
162	K175031672	TRỊNH HOÀI	PHÚC	K17503C	8.26	94	Giỏi	3,500,000	
163	K175031678	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	THẢO	K17503C	7.93	83	Khá	3,500,000	
164	K175031670	LÊ VŨ TRANG	NHI	K17503C	7.79	90	Khá	3,500,000	
165	K175031689	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	K17503C	7.65	86	Khá	3,500,000	
166	K184010097	LÊ NGỌC PHƯƠNG	TRANG	K18401C	7.91	90	Khá	6,250,000	
167	K184010080	LÊ HOÀNG	LÂM	K18401C	7.82	81	Khá	6,250,000	
168	K184010082	HOÀNG	LONG	K18401C	7.79	88	Khá	3,125,000	
169	K184010101	LÊ HOÀNG	VŨ	K18401C	7.74	80	Khá	3,125,000	
170	K184010088	TRẦN THỊ BẢO	NGỌC	K18401C	7.59	95	Khá	3,125,000	
171	K184010071	PHÙNG NGUYỄN VÂN	ANH	K18401C	7.47	96	Khá	3,125,000	
172	K184010099	ĐỖ THỊ THANH	TRÚC	K18401C	7.42	69	Khá	3,125,000	
173	K184020226	NGUYỄN ĐÌNH AN	THƯ	K18402C	8.75	90	Giỏi	12,500,000	
174	K184020233	HOÀNG THẾ	VINH	K18402C	8.71	90	Giỏi	6,250,000	
175	K184020214	BÙI THÀNH	LỘC	K18402C	8.71	85	Giỏi	6,250,000	
176	K184020222	HỒ THỊ THẢO	QUYÊN	K18402C	8.6	90	Giỏi	3,125,000	
177	K184020207	NGUYỄN DUY	KHANG	K18402C	8.5	85	Giỏi	3,125,000	

178	K184020203	HUỖNH THỊ THU	HIỀN	K18402C	8.3	96	Giỏi	3,125,000	
179	K184020151	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	K18402C	8.3	89	Giỏi	3,125,000	
180	K184020129	DƯƠNG HOÀI KHÁNH	HUYỀN	K18402C	8.28	91	Giỏi	3,125,000	
181	K184030339	TRẦN THỊ ANH	THƯ	K18403C	8.44	85	Giỏi	12,500,000	
182	K184030305	NGUYỄN HUỖNH VÂN	ANH	K18403C	8.11	85	Giỏi	6,250,000	
183	K184030318	NGUYỄN THỊ XUÂN	HƯƠNG	K18403C	8.06	81	Giỏi	6,250,000	
184	K184030341	NGUYỄN THỊ MỘNG	TUYÊN	K18403C	7.86	93	Khá	3,125,000	
185	K184030324	TRƯƠNG THỊ ÁNH	NGỌC	K18403C	7.82	94	Khá	3,125,000	
186	K184030314	ĐẶNG TRẦN THU	HÀ	K18403C	7.8	88	Khá	3,125,000	
187	K184030338	TRẦN THỊ BÍCH	THỦY	K18403C	7.74	81	Khá	3,125,000	
188	K184040510	ĐINH THỊ THÙY	VÂN	K18404C	8.6	85	Giỏi	12,500,000	
189	K184040500	BÙI TRẦN THANH	THẢO	K18404C	8.21	85	Giỏi	6,250,000	
190	K184040479	LÊ THỊ THÙY	HUẾ	K18404C	8.19	96	Giỏi	6,250,000	
191	K184040505	NGUYỄN QUỲNH	TRÂM	K18404C	8.07	91	Giỏi	3,125,000	
192	K184040485	LÝ THỊ KIM	NGÂN	K18404C	8.04	95	Giỏi	3,125,000	
193	K184040472	BÙI THỊ QUỲNH	DAO	K18404C	7.94	96	Khá	3,125,000	
194	K184040478	CAO THỊ NGỌC	HÀ	K18404C	7.94	85	Khá	3,125,000	
195	K184040476	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	K18404C	7.56	95	Khá	3,125,000	
196	K184050632	NGUYỄN HÀ	CHI	K18405C	8.59	90	Giỏi	12,500,000	
197	K184050638	LƯƠNG BẢO	HÂN	K18405C	8.36	89	Giỏi	6,250,000	
198	K184050654	PHẠM HÙNG	SƠN	K18405C	8.26	80	Giỏi	6,250,000	
199	K184050648	NGUYỄN LÊ BẢO	NGỌC	K18405C	8.23	93	Giỏi	3,125,000	
200	K184050657	LÊ PHAN MINH	THƯ	K18405C	8.18	85	Giỏi	3,125,000	

201	K184050635	NGUYỄN THỤY MINH	ĐAN	K18405C	8.14	81	Giỏi	3,125,000	
202	K184050634	TRẦN THIÊN	DUY	K18405C	8.05	80	Giỏi	3,125,000	
203	K184060795	TRƯƠNG THỊ TUYẾT	NGA	K18406C	8.71	85	Giỏi	12,500,000	
204	K184060789	HOÀNG NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	K18406C	8.35	91	Giỏi	6,250,000	
205	K184060783	TRẦN KIM	GIAO	K18406C	8.3	82	Giỏi	6,250,000	
206	K184060779	HOÀNG NGUYỄN MINH	DU	K18406C	8.0	85	Giỏi	3,125,000	
207	K184060806	NGUYỄN VŨ MINH	THÙY	K18406C	7.93	85	Khá	3,125,000	
208	K184060777	MAI NGUYỄN AN	BÌNH	K18406C	7.91	96	Khá	3,125,000	
209	K184060793	NGUYỄN TRÚC	LOAN	K18406C	7.85	100	Khá	3,125,000	
210	K184060811	TRỊNH THU HUYỀN	TRANG	K18406C	7.71	98	Khá	3,125,000	
211	K184070939	TRẦN MẠNH	TIẾN	K18407C	8.5	95	Giỏi	12,500,000	
212	K184070934	NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	K18407C	8.33	98	Giỏi	6,250,000	
213	K184070904	HÀ THỊ MINH	ANH	K18407C	8.3	91	Giỏi	6,250,000	
214	K184070905	NGUYỄN NHẬT PHƯƠNG	ANH	K18407C	8.3	90	Giỏi	3,125,000	
215	K184070918	NGUYỄN HOÀNG	LONG	K18407C	8.2	81	Giỏi	3,125,000	
216	K184070908	NGUYỄN LÊ MỸ	DUYÊN	K18407C	8.08	93	Giỏi	3,125,000	
217	K184070927	NGUYỄN BÙI TRANG	NHUNG	K18407C	7.83	72	Khá	3,125,000	
218	K184070907	ĐINH THỊ HẠNH	DUYÊN	K18407C	7.74	91	Khá	3,125,000	
219	K184081067	NGUYỄN HỮU XUÂN	LỘC	K18408C	8.63	93	Giỏi	12,500,000	
220	K184081075	ĐẶNG NGUYỄN PHƯƠNG	NGUYỄN	K18408C	8.39	92	Giỏi	6,250,000	
221	K184081078	TRẦN HUỲNH YÊN	NHI	K18408C	8.35	91	Giỏi	6,250,000	
222	K184081077	HUỲNH TRẦN YÊN	NHI	K18408C	8.33	96	Giỏi	3,125,000	
223	K184081070	NGUYỄN THỊ CẨM	MUỘI	K18408C	8.32	84	Giỏi	3,125,000	

224	K184081089	BÙI HOÀNG	TRUNG	K18408C	8.28	96	Giỏi	3,125,000	
225	K184081083	NGUYỄN THỊ THANH	THƯ	K18408C	8.2	95	Giỏi	3,125,000	
226	K184091228	PHẠM NHẬT	QUYÊN	K18409C	9.17	93	Xuất sắc	12,500,000	
227	K184091242	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	K18409C	9.14	96	Xuất sắc	6,250,000	
228	K184091232	TRẦN HẠNH	THẢO	K18409C	9.06	96	Xuất sắc	6,250,000	
229	K184091210	LÊ HỮU TUẤN	ANH	K18409C	8.67	96	Giỏi	3,125,000	
230	K184091221	LÊ PHAN NHẬT	LINH	K18409C	8.62	83	Giỏi	3,125,000	
231	K184091217	NGUYỄN HOÀNG	HUY	K18409C	8.56	90	Giỏi	3,125,000	
232	K184091223	BÙI DIỄM	MY	K18409C	8.5	91	Giỏi	3,125,000	
233	K184091215	NGUYỄN HOÀNG	HẢI	K18409C	8.44	100	Giỏi	3,125,000	
234	K184101328	LÊ THỊ	HỒNG	K18410C	8.4	85	Giỏi	12,500,000	
235	K184101314	LƯƠNG THÚY	VY	K18410C	8.38	80	Giỏi	6,250,000	
236	K184101338	TRẦN ANH	MINH	K18410C	8.27	98	Giỏi	6,250,000	
237	K184101351	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂN	K18410C	8.09	85	Giỏi	3,125,000	
238	K184101318	NGUYỄN ĐÌNH	BẮC	K18410C	8.03	92	Giỏi	3,125,000	
239	K184101356	LÊ HOÀNG	VY	K18410C	8.0	95	Giỏi	3,125,000	
240	K184101326	ĐẶNG NHẬT	HẠ	K18410C	8.0	70	Khá	3,125,000	
241	K184101342	TRẦN THỊ QUỲNH	NHƯ	K18410C	7.97	83	Khá	3,125,000	
242	K184111381	TRẦN BÁ	LONG	K18411C	8.7	90	Giỏi	12,500,000	
243	K184111447	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	K18411C	8.6	85	Giỏi	6,250,000	
244	K184111422	VŨ PHÚ	THỊNH	K18411C	8.58	96	Giỏi	6,250,000	
245	K184111442	LÊ TRẦN GIẢN	ĐƠN	K18411C	8.09	91	Giỏi	3,125,000	
246	K184111463	BÙI PHƯƠNG	THƯ	K18411C	8.0	100	Giỏi	3,125,000	

247	K184111445	VŨ QUANG	HUY	K18411C	7.9	91	Khá	3,125,000	
248	K184111471	VÔ THỊ MAI	TRINH	K18411C	7.8	91	Khá	3,125,000	
249	K184111451	BẠCH VÕ HẠNH	NGUYỄN	K18411C	7.8	87	Khá	3,125,000	
250	K185011611	VŨ PHẠM HUYỀN	MỸ	K18501C	8.88	93	Giỏi	12,500,000	
251	K185011613	QUÁCH TÚ	NGHI	K18501C	8.21	92	Giỏi	6,250,000	
252	K185011614	NGUYỄN MINH	NGỌC	K18501C	8.2	90	Giỏi	6,250,000	
253	K185011609	LÊ NHỰT	MINH	K18501C	8.18	98	Giỏi	3,125,000	
254	K185011630	PHẠM PHƯƠNG	UYÊN	K18501C	8.05	85	Giỏi	3,125,000	
255	K185011619	NGUYỄN NGỌC THANH	PHƯƠNG	K18501C	7.96	84	Khá	3,125,000	
256	K185011604	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	HOA	K18501C	7.96	82	Khá	3,125,000	
257	K185021724	TRẦN THỊ MỸ	HẰNG	K18502C	8.18	93	Giỏi	12,500,000	
258	K185021727	NGUYỄN NGỌC MINH	KHANH	K18502C	8.1	83	Giỏi	6,250,000	
259	K185021741	VƯƠNG NHẬT PHƯƠNG	THANH	K18502C	8.08	91	Giỏi	6,250,000	
260	K185021746	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRANG	K18502C	8.0	93	Giỏi	3,125,000	
261	K185021731	PHẠM NGỌC BẢO	NGÂN	K18502C	8.0	85	Giỏi	3,125,000	
262	K185021716	NHỮ NGỌC TRÂM	ANH	K18502C	7.96	81	Khá	3,125,000	
263	K185021671	TÔ PHƯƠNG	NGUYỄN	K18502C	7.85	83	Khá	3,125,000	
264	K185021735	NGUYỄN CỬU	NHÂN	K18502C	7.75	91	Khá	3,125,000	
265	K185031856	LÊ NGUYỄN THẢO	VY	K18503C	8.02	81	Giỏi	12,500,000	
266	K185021664	NGUYỄN TRÚC	NGÂN	K18503C	7.93	85	Khá	6,250,000	
267	K185031834	LÊ VĂN	LONG	K18503C	7.91	84	Khá	6,250,000	
268	K185031826	NGUYỄN NGỌC LAN	HƯƠNG	K18503C	7.87	88	Khá	3,125,000	
269	K185031825	HOÀNG THỊ THU	HUYỀN	K18503C	7.77	71	Khá	3,125,000	

270	K185031853	PHẠM NGUYỄN THANH	TUYỀN	K18503C	7.69	83	Khá	3,125,000	
271	K185031854	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYÊN	K18503C	7.62	85	Khá	3,125,000	
272	K185041933	LÊ BẢO	KHANH	K18504C	8.67	80	Giỏi	12,500,000	
273	K185041955	TRẦN NGỌC ĐAN	TRÂM	K18504C	8.28	90	Giỏi	6,250,000	
274	K185041938	TRẦN HÀ	MY	K18504C	8.19	89	Giỏi	6,250,000	
275	K185041944	HỒ PHÚC	NGUYỄN	K18504C	8.12	85	Giỏi	3,125,000	
276	K185041931	ĐOÀN MAI	HUYỀN	K18504C	8.1	91	Giỏi	3,125,000	
277	K185041958	HUỲNH HỒ NHƯ	UYÊN	K18504C	7.8	90	Khá	3,125,000	
278	K185041926	PHẠM THỊ THANH	BÍCH	K18504C	7.69	83	Khá	3,125,000	
279	K194010108	HUỲNH THỊ MINH	THẢO	K19401C	8.28	90	Giỏi	11,000,000	
280	K194151796	TRẦN DŨNG	THANH	K19401C	8.05	95	Giỏi	5,500,000	
281	K194010084	HOÀNG THÚY	BI	K19401C	8.04	82	Giỏi	5,500,000	
282	K194010083	TRẦN MINH	ANH	K19401C	8.62	75	Khá	2,750,000	
283	K194010107	ĐÀO VIỆT	THÀNH	K19401C	8.1	65	Khá	2,750,000	
284	K194010113	TRẦN TÚ	UYÊN	K19401C	7.89	98	Khá	2,750,000	
285	K194010101	TRẦN LAM	LUYẾN	K19401C	7.83	91	Khá	2,750,000	
286	K194010112	VÕ HOÀNG	TRANG	K19401C	7.83	81	Khá	2,750,000	
287	K194020225	NGUYỄN BẢO	TRÂM	K194021C	8.52	90	Giỏi	11,000,000	
288	K194020218	NGUYỄN KIM	THÀNH	K194021C	8.42	80	Giỏi	5,500,000	
289	K194020206	NGUYỄN THÁI THANH	MAI	K194021C	8.29	85	Giỏi	5,500,000	
290	K194020177	NGUYỄN THANH	THẢO	K194021C	8.21	87	Giỏi	2,750,000	
291	K194020204	TRẦN BẢO	KHANH	K194021C	8.18	93	Giỏi	2,750,000	
292	K194020215	PHẠM THỊ LAN	NHI	K194021C	8.17	85	Giỏi	2,750,000	

293	K194020209	ĐẶNG KIM	NGÂN	K194021C	8.11	89	Giỏi	2,750,000	
294	K194020224	NGUYỄN THỦY	TIÊN	K194021C	8.1	91	Giỏi	2,750,000	
295	K194020242	ĐƯỜNG CÔNG	DANH	K194022C	8.89	93	Giỏi	11,000,000	
296	K194020264	PHAN THỊ	THÙY	K194022C	8.87	81	Giỏi	5,500,000	
297	K194020246	TRẦN PHÚC	HÂN	K194022C	8.84	85	Giỏi	5,500,000	
298	K194020245	ĐỖ THỊ THU	HÀ	K194022C	8.63	80	Giỏi	2,750,000	
299	K194020249	NGUYỄN MINH	KHANG	K194022C	8.55	94	Giỏi	2,750,000	
300	K194020259	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	K194022C	8.54	81	Giỏi	2,750,000	
301	K194020258	HUỖNH NHƯ	NGỌC	K194022C	8.4	80	Giỏi	2,750,000	
302	K194030374	TRẦN NGỌC THANH	QUYÊN	K19403C	7.89	72	Khá	5,500,000	
303	K194030387	ĐẶNG TRẦN THẢO	VY	K19403C	7.85	76	Khá	5,500,000	
304	K194030355	LỮ QUỲNH GIA	HÂN	K19403C	7.83	80	Khá	2,750,000	
305	K194030385	VÕ THỊ THUỶ	TRANG	K19403C	7.78	86	Khá	2,750,000	
306	K194030380	BÙI NGỌC ANH	THƯ	K19403C	7.76	75	Khá	2,750,000	
307	K194030349	NGUYỄN HỒNG	ÁNH	K19403C	7.76	71	Khá	2,750,000	
308	K194030367	TRẦN THU	NGÂN	K19403C	7.74	72	Khá	2,750,000	
309	K194030375	NGUYỄN NGỌC LAN	QUỲNH	K19403C	7.72	73	Khá	2,750,000	
310	K194040551	TRƯƠNG VĨ	NHƠN	K19404C	8.41	94	Giỏi	11,000,000	
311	K194040388	LÊ THỊ THÚY	AN	K19404C	8.15	83	Giỏi	5,500,000	
312	K194040555	HUỖNH VŨ THỰC	QUYÊN	K19404C	8.07	93	Giỏi	5,500,000	
313	K194040545	ĐẶNG BẢO	NGÂN	K19404C	8.02	96	Giỏi	2,750,000	
314	K194040559	LÊ ĐỨC	THẮNG	K19404C	8.0	96	Giỏi	2,750,000	
315	K194040532	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	K19404C	8.07	77	Khá	2,750,000	

316	K194040531	LÊ NGUYỄN THÚY	CHÂU	K19404C	7.89	84	Khá	2,750,000	
317	K194040543	MÃ KIỆT	MINH	K19404C	7.81	80	Khá	2,750,000	
318	K194050715	NGUYỄN LAM	PHƯƠNG	K19405C	8.56	82	Giỏi	11,000,000	
319	K194050704	PHẠM THỊ MỸ	LINH	K19405C	8.52	84	Giỏi	5,500,000	
320	K194050705	MAI THỊ THANH	LỢI	K19405C	8.47	98	Giỏi	5,500,000	
321	K194050729	ĐẶNG NGỌC MINH	TRÍ	K19405C	8.32	89	Giỏi	2,750,000	
322	K194050724	PHẠM THÙY	TRANG	K19405C	8.2	88	Giỏi	2,750,000	
323	K194050703	LƯU GIA	LINH	K19405C	8.18	83	Giỏi	2,750,000	
324	K194050699	HỒ THỊ KIM	HUỆ	K19405C	8.14	91	Giỏi	2,750,000	
325	K194050712	PHẠM HỒNG	NHUNG	K19405C	8.26	70	Khá	2,750,000	
326	K194050723	PHẠM THỦY	TIỀN	K19405C	8.02	74	Khá	2,750,000	
327	K194060858	NGUYỄN THẢO	NGÂN	K19406C	8.22	98	Giỏi	11,000,000	
328	K194060868	BÙI NGUYỄN BẢO	QUYÊN	K19406C	8.16	91	Giỏi	5,500,000	
329	K194060870	HOÀNG THỊ TÂN	THANH	K19406C	7.96	80	Khá	5,500,000	
330	K194060843	PHAN KỲ KHÁNH	CHIÊU	K19406C	7.89	85	Khá	2,750,000	
331	K194060857	BÙI PHƯƠNG	NGA	K19406C	7.85	82	Khá	2,750,000	
332	K194060863	NGUYỄN HOÀNG TUYẾT	NHI	K19406C	7.7	98	Khá	2,750,000	
333	K194060876	NGUYỄN HÀ	THY	K19406C	7.69	80	Khá	2,750,000	
334	K194060855	PHAN THỊ HIỀN	MAI	K19406C	7.67	81	Khá	2,750,000	
335	K194070970	LÊ PHAN MINH	HẬU	K19407C	8.39	90	Giỏi	11,000,000	
336	K194070968	LÊ TRẦN GIA	HÂN	K19407C	8.29	80	Giỏi	5,500,000	
337	K194070978	ĐỒNG NGỌC	LINH	K19407C	8.11	80	Giỏi	5,500,000	
338	K194070987	CAO PHẠM BẢO	NGỌC	K19407C	8.08	82	Giỏi	2,750,000	

339	K194070972	LÊ QUỐC	HOÀNG	K19407C	8.06	80	Giỏi	2,750,000	
340	K194070971	NGUYỄN THỊ MINH	HIỀN	K19407C	8.02	80	Giỏi	2,750,000	
341	K194070960	VÕ THỊ HOÀNG	ANH	K19407C	8.0	91	Giỏi	2,750,000	
342	K194070984	NGUYỄN THỊ THU	NGÂN	K19407C	8.13	72	Khá	2,750,000	
343	K194081153	TRẦN LÊ ÁNH	NGỌC	K194081C	8.85	89	Giỏi	11,000,000	
344	K194081142	LÊ THỨC	KHÁNH	K194081C	8.81	96	Giỏi	5,500,000	
345	K194081139	MAI NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	K194081C	8.67	95	Giỏi	5,500,000	
346	K194081164	PHAN THỊ NGỌC	QUỲNH	K194081C	8.46	95	Giỏi	2,750,000	
347	K194081134	BÙI TRUNG	HẬU	K194081C	8.4	86	Giỏi	2,750,000	
348	K194081166	VÕ NGUYỄN XUÂN	THANH	K194081C	8.38	80	Giỏi	2,750,000	
349	K194081144	NGUYỄN THỊ MỸ	KIỀU	K194081C	8.31	96	Giỏi	2,750,000	
350	K194081150	LÊ THANH	NGA	K194081C	8.27	95	Giỏi	2,750,000	
351	K194091289	TRẦN THỊ YẾN	NHI	K194082C	8.5	95	Giỏi	11,000,000	
352	K194081103	ĐẶNG THANH	THẢO	K194082C	8.48	100	Giỏi	5,500,000	
353	K194081203	TRẦN THỰC KHÁNH	UYỀN	K194082C	8.42	88	Giỏi	5,500,000	
354	K194081176	MAI MINH	VŨ	K194082C	8.35	95	Giỏi	2,750,000	
355	K194081201	NGUYỄN HÀ ÁI	THY	K194082C	8.29	90	Giỏi	2,750,000	
356	K194081207	VÕ THANH	YẾN	K194082C	8.21	85	Giỏi	2,750,000	
357	K194081175	NGUYỄN HUỲNH CÁT	TƯỜNG	K194082C	8.04	87	Giỏi	2,750,000	
358	K194081174	TRẦN THỊ CẨM	TÚ	K194082C	8.0	89	Giỏi	2,750,000	
359	K194091353	VÕ HUỲNH ANH	THI	K19409C	8.7	85	Giỏi	11,000,000	
360	K194091357	ĐỖ THỊ HOÀI	THƯƠNG	K19409C	8.68	85	Giỏi	5,500,000	
361	K194091351	VÕ VIỆT	SANG	K19409C	8.47	83	Giỏi	5,500,000	

362	K194091331	ĐỖ PHẠM TRƯỜNG	GIANG	K19409C	8.39	85	Giỏi	2,750,000	
363	K194091336	LƯU NHÂN	HẬU	K19409C	8.39	85	Giỏi	2,750,000	
364	K194091356	NGUYỄN THỊ XUÂN	THỦY	K19409C	8.34	92	Giỏi	2,750,000	
365	K194091337	NGUYỄN THỊ MINH	HIỀN	K19409C	8.34	83	Giỏi	2,750,000	
366	K194091354	NGUYỄN LONG	THỊNH	K19409C	8.29	88	Giỏi	2,750,000	
367	K194101482	LÊ THẾ	QUỲNH	K194101C	9.07	91	Xuất sắc	11,000,000	
368	K194101454	MAI NGUYỄN THANH	HẢI	K194101C	8.66	91	Giỏi	5,500,000	
369	K194101457	MAI CÔNG	HẬU	K194101C	8.41	91	Giỏi	5,500,000	
370	K194101471	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	K194101C	8.27	88	Giỏi	2,750,000	
371	K194101460	LÊ THỊ KHÁNH	HUYỀN	K194101C	8.18	91	Giỏi	2,750,000	
372	K194101443	HỒ THỊ MAI	ANH	K194101C	8.16	90	Giỏi	2,750,000	
373	K194101478	VÃNG THANH	PHƯƠNG	K194101C	8.09	85	Giỏi	2,750,000	
374	K194101493	LÊ THỊ THANH	TRÚC	K194102C	8.76	92	Giỏi	11,000,000	
375	K194101504	TRẦN GIA	HUY	K194102C	8.76	90	Giỏi	5,500,000	
376	K194101501	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	K194102C	8.36	83	Giỏi	5,500,000	
377	K194101507	TRẦN THẢO	NGUYỄN	K194102C	8.24	86	Giỏi	2,750,000	
378	K194101514	NGUYỄN THUỶ	VY	K194102C	8.23	89	Giỏi	2,750,000	
379	K194101485	BÙI THỊ THU	THẢO	K194102C	8.11	93	Giỏi	2,750,000	
380	K194111616	TỔNG THỊ PHƯỚC	NGỌC	K19411C	8.24	93	Giỏi	11,000,000	
381	K194111623	TRẦN THỊ ANH	PHƯƠNG	K19411C	8.23	81	Giỏi	5,500,000	
382	K194111626	HUYỀNH NGÔ BÍCH	TÂM	K19411C	8.2	86	Giỏi	5,500,000	
383	K194111624	LƯƠNG TRƯỜNG	PHƯỚC	K19411C	8.11	90	Giỏi	2,750,000	
384	K194111613	NGUYỄN THANH	MỘNG	K19411C	8.07	95	Giỏi	2,750,000	

385	K194111606	TRƯƠNG NHẬT	HOÀNG	K19411C	8.02	80	Giỏi	2,750,000	
386	K194111608	NGUYỄN HOÀNG ANH	KHOA	K19411C	7.96	83	Khá	2,750,000	
387	K194111622	ĐỖ VŨ THANH	PHƯƠNG	K19411C	7.85	78	Khá	2,750,000	
388	K194111625	PHAN TRÍ	TÀI	K19411C	7.75	93	Khá	2,750,000	
389	K194141751	LÂM NHỰT	THỊNH	K19414C	8.72	91	Giỏi	11,000,000	
390	K194141729	NGUYỄN CAO	LONG	K19414C	8.35	91	Giỏi	5,500,000	
391	K194141746	HUỲNH THỊ HÀ	THANH	K19414C	8.24	91	Giỏi	5,500,000	
392	K194141732	HUỲNH THỊ KIM	LỢI	K19414C	8.22	88	Giỏi	2,750,000	
393	K194141741	ĐỖ THỊ LAN	PHƯƠNG	K19414C	8.2	85	Giỏi	2,750,000	
394	K194141719	HÀ MỸ	DUYÊN	K19414C	8.07	93	Giỏi	2,750,000	
395	K194141745	NGUYỄN ĐỨC MINH	TẤN	K19414C	7.91	98	Khá	2,750,000	
396	K194141735	VÕ PHAN QUỲNH	NHI	K19414C	7.89	83	Khá	2,750,000	
397	K195011923	HOÀNG THỊ YẾN	NHUNG	K19501C	8.34	92	Giỏi	11,000,000	
398	K195011907	VŨ THỊ NGỌC	BÍCH	K19501C	8.24	85	Giỏi	5,500,000	
399	K195011917	PHẠM TRUNG	KIÊN	K19501C	8.18	80	Giỏi	5,500,000	
400	K195011928	TRẦN THẢO	QUỲNH	K19501C	8.53	77	Khá	2,750,000	
401	K195011938	NGUYỄN PHẠM KHÁNH	TRÌNH	K19501C	7.97	76	Khá	2,750,000	
402	K195011925	CHUNG HUỆ	QUYÊN	K19501C	7.84	85	Khá	2,750,000	
403	K195011921	LÂM THÚY BẢO	NHI	K19501C	7.82	78	Khá	2,750,000	
404	K195011939	BÙI NGỌC CẨM	TÚ	K19501C	7.79	85	Khá	2,750,000	
405	K195022058	VÕ GIẢN QUẾ	PHƯƠNG	K195021C	8.74	89	Giỏi	11,000,000	
406	K195022046	NGUYỄN HOÀI	LINH	K195021C	8.64	80	Giỏi	5,500,000	
407	K195022051	LÊ NGỌC KIM	NGÂN	K195021C	8.61	85	Giỏi	5,500,000	

408	K195022057	NGUYỄN THỊ HOÀI	PHÚC	K195021C	8.46	91	Giỏi	2,750,000	
409	K195022025	NGUYỄN HOÀNG THÁI	BÌNH	K195021C	8.43	95	Giỏi	2,750,000	
410	K195022027	PHẠM THỊ NGỌC	DIỄM	K195021C	8.42	90	Giỏi	2,750,000	
411	K195022033	LÊ THANH	HOÀI	K195021C	8.24	88	Giỏi	2,750,000	
412	K195022072	DƯƠNG MINH	TRÚC	K195022C	8.71	94	Giỏi	11,000,000	
413	K195022088	LÊ QUỲNH	MAI	K195022C	8.36	82	Giỏi	5,500,000	
414	K195022073	TRẦN THỊ TÚ	UYÊN	K195022C	8.25	93	Giỏi	5,500,000	
415	K195022090	BÙI TRẦN KIM	NGỌC	K195022C	8.55	78	Khá	2,750,000	
416	K195022091	HUỲNH NGỌC YẾN	NHI	K195022C	8.05	74	Khá	2,750,000	
417	K195022068	LÊ TRẦN NHÃ	TRÂN	K195022C	8.03	74	Khá	2,750,000	
418	K195022075	NGUYỄN HOÀNG TƯỜNG	VY	K195022C	7.89	93	Khá	2,750,000	
419	K195032189	NGUYỄN TRẦN MINH	PHƯỚC	K19503C	8.08	77	Khá	5,500,000	
420	K195032187	PHAN THU	NGÂN	K19503C	7.91	82	Khá	5,500,000	
421	K195032204	NGUYỄN PHƯỢNG	TƯỜNG	K19503C	7.87	66	Khá	2,750,000	
422	K195032170	LÊ NGUYỄN THÁI	CƠ	K19503C	7.79	78	Khá	2,750,000	
423	K195032175	PHẠM THỊ THU	HÀ	K19503C	7.66	78	Khá	2,750,000	
424	K195032168	TRẦN NHƯ MINH	ANH	K19503C	7.61	91	Khá	2,750,000	
425	K195032200	NGUYỄN THANH	TOÀN	K19503C	7.55	74	Khá	2,750,000	
426	K195032173	PHAN BÁ	ĐẠT	K19503C	7.46	69	Khá	2,750,000	
427	K195042280	CAO ANH	ĐỨC	K19504C	7.89	81	Khá	5,500,000	
428	K195042298	NGUYỄN THANH	NHÀN	K19504C	7.82	75	Khá	5,500,000	
429	K195042311	PHẠM NGỌC THẢO	VY	K19504C	7.79	92	Khá	2,750,000	
430	K195042290	LÊ THỊ	LAM	K19504C	7.71	80	Khá	2,750,000	

431	K195042299	TRƯƠNG NGỌC TÚ	QUYÊN	K19504C	7.53	88	Khá	2,750,000	
432	K195042301	NGUYỄN ĐỨC MINH	THU	K19504C	7.41	77	Khá	2,750,000	

Tổng cộng 432 SV

2,296,250,000

Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm chín mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn

NGƯỜI LẬP BẢNG



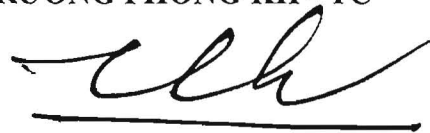
Nguyễn Ngọc Phương Thảo

TRƯỞNG PHÒNG CTSV



Võ Văn Trọng

TRƯỞNG PHÒNG KH - TC



Nguyễn Đình Hưng

TP.HCM, ngày 19 tháng 6 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tiên Dũng

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2019 - 2020 (LỚP CHẤT LƯỢNG CAO BẰNG TIẾNG ANH)**

Theo Quyết định số: 455/QĐ-ĐHKTL ngày 19 tháng 6 năm 2020

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐTB HK	ĐRL	XẾP LOẠI HB	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	K164081205	TRẦN NGỌC ANH	MINH	K16408CA	9.0	91	Xuất sắc	17,500,000	
2	K164081193	BÙI THỊ HỒNG	HẠNH	K16408CA	8.83	90	Giỏi	8,750,000	
3	K164081217	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THỦY	K16408CA	8.67	83	Giỏi	4,375,000	
4	K164082384	NGUYỄN HOÀNG BẢO	TRÂN	K16408CA	8.5	90	Giỏi	4,375,000	
5	K164081192	BÙI ĐỨC	HẢI	K16408CA	8.33	95	Giỏi	4,375,000	
6	K164081199	NGÔ QUANG	KHẢI	K16408CA	7.38	89	Khá	8,750,000	16 TC
7	K174040493	HUỖNH CÔNG	TRƯƠNG	K17404CA	9.62	92	Xuất sắc	19,500,000	
8	K174040490	VÕ TRUNG	TÍN	K17404CA	9.0	88	Giỏi	4,875,000	
9	K174050625	NGUYỄN THANH	TRÚC	K17405CA	9.33	99	Xuất sắc	9,750,000	
10	K174050616	NGUYỄN THANH	NHÃ	K17405CA	9.0	90	Xuất sắc	19,500,000	16 TC
11	K175031683	NGUYỄN ANH	THY	K17405CA	9.0	85	Giỏi	9,750,000	20 TC
12	K174050615	TRẦN NGUYỄN	NGỌC	K17405CA	8.67	93	Giỏi	4,875,000	
13	K174050607	VŨ THỊ KIM	HƯƠNG	K17405CA	8.33	97	Giỏi	4,875,000	
14	K174080976	TRẦN MAI	ANH	K17408CA	9.0	87	Giỏi	19,500,000	
15	K174080999	HUỖNH YẾN	NHI	K17408CA	9.0	82	Giỏi	9,750,000	
16	K174080994	HOÀNG DIỆU	NGÂN	K17408CA	8.63	91	Giỏi	9,750,000	



17	K174080991	ĐINH TRỊNH BẢO	KHÁNH	K17408CA	8.5	87	Giỏi	4,875,000	
18	K174081003	VÕ PHÚC ÁI	TÂM	K17408CA	8.5	82	Giỏi	4,875,000	
19	K174080974	DƯƠNG NGỌC	ANH	K17408CA	8.38	91	Giỏi	4,875,000	
20	K174081002	ĐỖ THANH	SANG	K17408CA	8.38	91	Giỏi	4,875,000	
21	K184040529	TRẦN THỊ PHƯƠNG	NGA	K18404CA	8.5	85	Giỏi	19,500,000	
22	K184040534	NGUYỄN HỒNG YẾN	NHI	K18404CA	8.4	91	Giỏi	9,750,000	
23	K184040538	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THẢO	K18404CA	8.36	91	Giỏi	9,750,000	
24	K184040519	NGUYỄN HẢI TIỂU	HỒNG	K18404CA	8.0	93	Giỏi	4,875,000	
25	K184040522	NGÔ NGUYỄN MINH	HUYỀN	K18404CA	7.71	91	Khá	4,875,000	
26	K184050703	VÕ CHÂU	YẾN	K18405CA	9.0	93	Xuất sắc	19,500,000	
27	K184050669	NGUYỄN GIA	HÂN	K18405CA	8.7	90	Giỏi	9,750,000	
28	K184050683	NGUYỄN PHƯƠNG	MINH	K18405CA	8.21	85	Giỏi	9,750,000	
29	K184050674	TRẦN LAN	KHÁNH	K18405CA	8.2	85	Giỏi	4,875,000	
30	K184050684	VŨ THỊ HỒNG	MINH	K18405CA	8.0	98	Giỏi	4,875,000	
31	K184050694	NGUYỄN LÊ VĨ	TÂM	K18405CA	8.0	98	Giỏi	4,875,000	
32	K184050701	NGUYỄN THỊ KIM	UYÊN	K18405CA	8.0	80	Giỏi	4,875,000	
33	K184070975	NGUYỄN NGỌC	TRÂN	K18407CA	9.1	88	Giỏi	19,500,000	
34	K184070951	NGUYỄN THÚY	DIỄM	K18407CA	8.5	93	Giỏi	9,750,000	
35	K184070950	TRƯƠNG NHẬT	ANH	K18407CA	8.5	85	Giỏi	9,750,000	
36	K184070974	VÕ THANH	TRANG	K18407CA	8.5	85	Giỏi	4,875,000	
37	K184070978	LÊ THỊ YẾN	VỸ	K18407CA	8.5	85	Giỏi	4,875,000	
38	K184070977	TRƯƠNG NGỌC NHƯ	UYÊN	K18407CA	8.4	96	Giỏi	4,875,000	
39	K184081103	LÊ QUANG	HUY	K18408CA	9.1	98	Xuất sắc	19,500,000	

40	K184081112	TRẦN HOÀI	LINH	K18408CA	9.0	91	Xuất sắc	9,750,000	
41	K184081117	LÊ THỊ NGỌC	NGÂN	K18408CA	8.8	93	Giỏi	9,750,000	
42	K184081102	TRẦN NHƯ	HẢO	K18408CA	8.7	93	Giỏi	4,875,000	
43	K184081116	HUỲNH KIM	NGÂN	K18408CA	8.6	100	Giỏi	4,875,000	
44	K184081097	NGUYỄN VĂN	ÁNH	K18408CA	8.6	89	Giỏi	4,875,000	
45	K184081095	LÊ MINH	ANH	K18408CA	8.5	90	Giỏi	4,875,000	
46	K194040584	ĐẶNG HUYỀN	LINH	K19404CA	7.79	80	Khá	9,750,000	
47	K194040589	CAO HOÀNG	NAM	K19404CA	7.5	80	Khá	9,750,000	
48	K194040587	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	K19404CA	7.21	72	Khá	4,875,000	
49	K194040608	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG	VY	K19404CA	7.07	72	Khá	4,875,000	
50	K194050737	NGUYỄN QUỐC	BẢO	K19405CA	8.21	70	Khá	9,750,000	
51	K194050762	PHAN HUỆ	NHI	K19405CA	7.79	87	Khá	9,750,000	
52	K194050765	NGUYỄN PHƯƠNG	QUỲNH	K19405CA	7.79	75	Khá	4,875,000	
53	K194050743	ĐỖ THÙY	DƯƠNG	K19405CA	7.14	69	Khá	4,875,000	
54	K194071006	TRỊNH LAN	ANH	K19407CA	8.29	80	Giỏi	19,500,000	
55	K194071004	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	K19407CA	8.07	88	Giỏi	9,750,000	
56	K194071016	NGUYỄN THỊ NHƯ	HẢO	K19407CA	7.64	83	Khá	9,750,000	
57	K194151803	HUỲNH LÊ THỦY	TIÊN	K19407CA	7.64	82	Khá	4,875,000	
58	K194071024	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	NGÂN	K19407CA	7.57	91	Khá	4,875,000	
59	K194071034	NGUYỄN NGỌC UYÊN	THẢO	K19407CA	7.57	69	Khá	4,875,000	
60	K194081222	TRẦN THỊ THANH	NGÂN	K19408CA	8.14	88	Giỏi	19,500,000	
61	K194081219	HÀ THẾ	HOÀNG	K19408CA	8.21	71	Khá	9,750,000	
62	K194081247	TRẦN LÊ KHÁNH	VY	K19408CA	8.14	68	Khá	9,750,000	

63	K194081236	ĐÌNH QUỐC	THIỆN	K19408CA	8.0	65	Khá	4,875,000	
64	K194081238	PHẠM NGUYỄN HIẾU	THUẬN	K19408CA	7.93	74	Khá	4,875,000	
65	K194081210	LÊ TUẤN	ANH	K19408CA	7.93	70	Khá	4,875,000	
66	K194081208	BÙI PHƯƠNG	ANH	K19408CA	7.86	78	Khá	4,875,000	

Tổng cộng 66 SV

569,750,000

Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn

NGƯỜI LẬP BẢNG



Nguyễn Ngọc Phương Thảo

TRƯỞNG PHÒNG CTSV



Võ Văn Trọng

TRƯỞNG PHÒNG KH - TC



Nguyễn Đình Hưng

TP.HCM, ngày 19 tháng 6 năm 2020

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT
HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Tiến Dũng

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2019 - 2020 (LỚP CỬ NHÂN TÀI NĂNG)**

Theo Quyết định số: 455 /QĐ-ĐHKTL ngày 19 tháng 6 năm 2020

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐTB HK	ĐRL	XẾP LOẠI HỌC BỔNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	K164010036	NGUYỄN THÙY HƯƠNG	LÝ	K16401T	8.63	82	Giỏi	4,900,000	
2	K164030359	LÊ THỊ MỸ	LINH	K16401T	8.5	87	Giỏi	4,900,000	
3	K165011601	LÊ THỊ THÙY	DƯƠNG	K16504T	9.0	84	Giỏi	4,900,000	
4	K165011598	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	K16504T	8.86	83	Giỏi	4,900,000	
5	K165011650	LÊ NGUYỄN HỒNG	NHUNG	K16504T	8.64	93	Giỏi	4,900,000	

Tổng cộng **5 SV**

24,500,000

Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng chẵn

NGƯỜI LẬP BẢNG

Nguyễn Ngọc Phương Thảo

TRƯỞNG PHÒNG CTSV

Võ Văn Trọng

TRƯỞNG PHÒNG KH - TC

Nguyễn Đình Hưng

TP.HCM, ngày 19 tháng 6 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT

HIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Dũng

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2019 - 2020 (LỚP CỬ NHÂN TÀI NĂNG GIAI ĐOẠN 2018-2022)**

Theo Quyết định số: 455 /QĐ-ĐHKTL ngày 19 tháng 6 năm 2020

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTB HK	ĐRL	XẾP LOẠI HỌC BỔNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	K174010039	ĐINH THỊ YẾN NHI	K17401T	9.09	100	Xuất sắc	2,950,000	
2	K174020166	PHAN NGUYỄN KHÁNH VY	K17402T	9.13	93	Xuất sắc	2,950,000	
3	K174030281	NGUYỄN THỊ HỒNG NGÂN	K17403T	8.85	86	Giỏi	2,450,000	
4	K174040392	TRẦN NGUYỄN THANH SƠN	K17404T	9.03	94	Xuất sắc	2,950,000	
5	K174080858	HOÀNG PHAN HOÀI AN	K17408T	8.81	90	Giỏi	2,450,000	
6	K174091061	TRẦN ANH TÀI	K17409T	9.00	98	Xuất sắc	2,950,000	
7	K174111311	NGUYỄN ANH NHẬT	K17411T	8.35	100	Giỏi	2,450,000	
8	K175011397	ĐẶNG THỊ TRANG	K17501T	8.62	100	Giỏi	2,450,000	
9	K175021517	HỒ THỊ NGỌC TRANG	K17502T	8.63	100	Giỏi	2,450,000	
10	K175031616	HUỲNH PHƯƠNG NGOAN	K17503T	8.93	100	Giỏi	2,450,000	
11	K175041711	ĐẶNG THỊ THẢO HUYỀN	K17504T	8.52	90	Giỏi	2,450,000	
12	K184010020	TRẦN THU HƯƠNG	K18401T	8.38	95	Giỏi	2,450,000	
13	K184020183	PHẠM THỊ PHƯƠNG TRANG	K18402T	8.71	98	Giỏi	2,450,000	

14	K184040393	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	K18404T	8.46	96	Giỏi	2,450,000	
15	K184081077	HUỖNH TRẦN YẾN NHI	K18408T	8.33	96	Giỏi	2,450,000	
16	K184091228	PHẠM NHẬT QUYÊN	K18409T	9.17	93	Xuất sắc	2,950,000	
17	K184101293	NGÔ THỊ THIÊN THẢO	K18410T	9.04	96	Xuất sắc	2,950,000	
18	K184111404	PHẠM THỊ MY NI	K18411T	8.43	93	Giỏi	2,450,000	
19	K184131476	NGUYỄN NGỌC QUẾ ANH	K18413T	8.28	87	Giỏi	2,450,000	
20	K185021643	LÊ THỊ HỒNG ĐÀO	K18502T	8.39	98	Giỏi	2,450,000	

Tổng cộng 20 SV

52,000,000

Bằng chữ: Năm mươi hai triệu đồng chẵn

NGƯỜI LẬP BẢNG

TRƯỞNG PHÒNG CTSV

TRƯỞNG PHÒNG KH - TC

TP.HCM, ngày 19 tháng 6 năm 2020

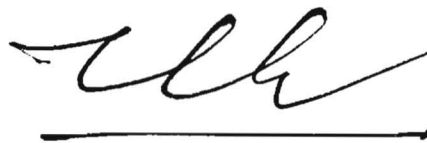
TM. HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Phương Thảo



Võ Văn Trọng



Nguyễn Đình Hưng



Nguyễn Tiến Dũng